

Số: 40./2022/CBTT-BAF

Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM.**

- Mã chứng khoán: BAF

- Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại liên hệ: 0766 074 787

- E-mail: Congbothongtin@baf.vn

2. Nội dung thông tin công bố :

Công bố Báo cáo tài chính bán niên 2022 đã được soát xét (Chi tiết xem trong file gửi kèm).

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15./8./2022 tại đường dẫn <http://baf.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo tài chính bán niên 2022
đã được soát xét.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Bùi Hương Giang

**CÔNG TY CỔ
PHẦN NÔNG
NGHIỆP BAF
VIỆT NAM**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
DN: E=antwty@baf.vn,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0107795944, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM, O=CÔNG
TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT
NAM, L=62 Đường Song Hành, Xã Lộ Hà
Nội, Phường An Phú, Thành Phố Thủ Đức,
Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, S=TP
Hồ Chí Minh, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2022.08.15 17:16:14+0700
Foxit PDF Reader Version: 11.2.1

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5 – 6
Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét	7 – 64
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>	<i>7 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>	<i>12 – 13</i>
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>	<i>14 – 64</i>

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107795944 ngày 07 tháng 4 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 16 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 16 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16 tháng 6 năm 2022.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 16: 1.435.200.000.000 đồng.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : 62 đường Song Hành, Xa lộ Hà Nội, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : 0766 074 787

Mã số thuế : 0107795944

Tình hình tài chính hợp nhất và hoạt động kinh doanh hợp nhất

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 64).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định ngoài sự kiện nêu trên thì không còn sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2022 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Trương Sỹ Bá	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 15/3/2022
Ông Phan Ngọc Ân	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Miễn nhiệm ngày 15/3/2022
Ông Phan Ngọc Ân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/3/2022
Bà Bùi Hương Giang	Thành viên	
Ông Bùi Quang Huy	Thành viên	
Ông Lê Xuân Thọ	Thành viên	
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15/3/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Thanh Hải	Trưởng ban
Bà Dương Thị Hồng Tân	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Văn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Bà Bùi Hương Giang	Tổng Giám đốc
Ông Phan Ngọc Ân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Thành	Phó Tổng Giám đốc

Bổ nhiệm ngày 25/7/2022

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2022

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Bùi Hương Giang

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
NÔNG
NGHIỆP BAF
VIỆT NAM**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
DN: E=anhvty@baf.vn,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0107795944, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM,
O=CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
BAF VIỆT NAM, L="62 Đường Song
Hành, Xã Lộ Hà Nội, Phường An Phú,
Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí
Minh, Việt Nam", S=TP Hồ Chí Minh,
C=VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2022.08.15 17:16:36+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.2.1

Số : 3006.01.03/2022/BCTC-NVT2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**Về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam, được lập ngày 12 tháng 8 năm 2022 từ trang 07 đến trang 64, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa hợp nhất niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của đơn vị 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2022

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Hồ Xuân Hà

GCNĐKHNKT số: 1603-2018-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.282.848.236.364	4.310.728.812.243
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	251.725.654.822	290.885.247.960
1. Tiền	111		249.725.654.822	265.635.247.960
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.000.000.000	25.250.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2a	54.550.000.000	57.182.666.667
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	65.097.500.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(7.914.833.333)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		54.550.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.514.649.334.571	2.863.419.419.902
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	943.215.203.944	2.714.759.937.080
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	473.201.818.219	115.690.518.984
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	98.144.661.156	32.882.305.836
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		87.651.252	86.658.002
IV. Hàng tồn kho	140		1.448.865.157.374	1.087.718.158.115
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.448.865.157.374	1.087.718.158.115
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		13.058.089.597	11.523.319.599
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	9.501.959.735	7.639.774.596
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.502.374.677	3.829.789.818
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	53.755.185	53.755.185
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.505.595.712.723	1.146.517.198.200
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		99.271.515.961	99.020.809.256
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5	17.361.515.961	17.110.809.256
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	81.910.000.000	81.910.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		732.621.026.038	541.169.343.321
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	525.196.714.187	359.554.248.281
<i>Nguyên giá</i>	222		627.675.960.019	447.766.157.987
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(102.479.245.832)	(88.211.909.706)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	207.424.311.851	181.615.095.040
<i>Nguyên giá</i>	228		211.857.871.376	182.203.026.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.433.559.525)	(587.930.960)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	14.781.379.666	14.912.916.682
<i>Nguyên giá</i>	231		15.175.990.712	15.175.990.712
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(394.611.046)	(263.074.030)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		258.403.962.719	248.201.967.791
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	258.403.962.719	248.201.967.791
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	43.530.416.281	63.274.638.996
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		43.530.416.281	63.274.638.996
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		356.987.412.058	179.937.522.154
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	350.855.290.880	175.676.820.790
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2.104.247.183	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.9	4.027.873.995	4.260.701.364
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		4.788.443.949.087	5.457.246.010.443

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		3.205.489.561.270	4.002.427.538.977
I. Nợ ngắn hạn	310		2.889.826.349.200	3.851.377.414.740
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	2.612.085.226.515	3.774.329.848.165
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	94.500.331.195	1.446.549.834
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	39.437.624.041	14.522.587.250
4. Phải trả người lao động	314		10.146.687.152	9.600.905.410
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	3.629.908.235	2.548.750.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	19.178.285.295	34.375.911.464
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	110.848.286.767	14.552.862.617
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		315.663.212.070	151.050.124.237
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	308.744.133.812	148.527.179.781
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		6.919.078.258	2.522.944.456
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã Lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.582.954.387.817	1.454.818.471.466
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	1.582.954.387.817	1.454.818.471.466
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.435.200.000.000	780.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.435.200.000.000	780.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	279.844.500.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		139.710.371.053	387.323.307.977
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		11.967.807.977	65.602.860.188
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		127.742.563.076	321.720.447.789
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		8.044.016.764	7.650.663.489
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		4.788.443.949.087	5.457.246.010.443

Lập, ngày 12 tháng 8 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Huỳnh Thanh Mai

Ngô Cao Cường

Bùi Hương Giang



**CÔNG TY
CỔ PHẦN
NÔNG
NGHIỆP BAF
VIỆT NAM**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
DN: E=anthity@baf.vn,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0107795944, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM,
O=CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
BAF VIỆT NAM, L="62 Đường Song Hành,
Xã Lộ Hà Nội, Phường An Phú, Thành
phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam", S="TP Hồ Chí Minh, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2022.08.15 17:17:03+0700
Foxit PDF Reader Version: 11.2.1

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã Lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.970.440.902.781	5.251.315.245.083
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	936.825.082	111.350.061
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.969.504.077.699	5.251.203.895.022
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.762.427.005.837	4.975.151.068.758
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		207.077.071.862	276.052.826.264
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	2.740.744.022	732.203.170
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	(5.014.514.296)	4.422.213.980
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.789.639.135	4.422.213.980
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(103.860.193)	(328.333.668)
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	25.981.720.331	4.849.907.482
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	38.742.259.374	22.022.429.950
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		150.004.490.282	245.162.144.354
12. Thu nhập khác	31	VI.8	5.698.206.297	1.399.940.553
13. Chi phí khác	32	VI.9	570.846.968	397.187.458
14. Lợi nhuận khác	40		5.127.359.329	1.002.753.095
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		155.131.849.611	246.164.897.449
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	24.704.046.641	43.991.767.158
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		2.291.886.619	1.069.008.429
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		128.135.916.351	201.104.121.862
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		127.742.563.076	201.117.157.591
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		393.353.275	(13.035.729)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	1.401	4.022

Lập, ngày 12 tháng 8 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Huỳnh Thanh Mai

Ngô Cao Cường



Bùi Hương Giang

CÔNG TY
CỔ PHẦN
NÔNG
NGHIỆP BAF
VIỆT NAM

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
DN: E=baiviet@baiviet.vn,
OID.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0107795944, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM,
C=CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
BAF VIỆT NAM, L=62 Đường Song
Hành, Xã Lộ Hà Nội, Phường An Phú,
Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí
Minh, Việt Nam, S=TP Hồ Chí Minh,
C=VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2022.08.15 17:17:27+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.2.1

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số t minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	155.131.849.611	246.164.897.449
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	25.430.866.802	16.529.072.739
- Các khoản dự phòng	03	(7.914.833.333)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(12.926.736.764)	(1.931.229.221)
- Chi phí lãi vay	06	2.789.639.135	4.422.213.980
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	162.510.785.451	265.184.954.947
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	1.363.502.866.070	(1.068.451.889.388)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(361.146.999.259)	(243.475.419.115)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(1.072.912.518.396)	1.413.367.263.481
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(177.040.655.229)	(42.650.391.070)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	65.097.500.000	(65.097.500.000)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(2.789.639.135)	(3.662.860.555)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(11.613.593.800)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(22.778.660.498)	243.600.564.500
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(236.474.880.186)	(160.848.873.091)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	21.936.547.000	10.208.894.500
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(64.850.000.000)	(2.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	10.049.293.295	7.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(3.665.997.100)	(9.714.758.858)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	1.200.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	111.726.170	1.088.199.709
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(272.893.310.821)	(153.066.537.740)

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã Lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số t minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	261.727.698.181	50.000.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(5.215.320.000)	(21.012.029.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	256.512.378.181	28.987.971.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(39.159.593.138)	119.521.997.760
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	290.885.247.960	68.075.924.740
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	251.725.654.822	187.597.922.500

Lập, ngày 12 tháng 8 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Huỳnh Thanh Mai

Ngô Cao Cường

Bùi Hương Giang

CÔNG TY
CỔ PHẦN
NÔNG
NGHIỆP BAF
VIỆT NAM

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
DN: E=anhvtv@ba.vn,
OID.2.54.2.19200300.100.1.1=MST:
0107795944, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM,
O=CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
BAF VIỆT NAM, L="62 Đường Song
Hành, Xã Lộ Hà Nội, Phường An Phú,
Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí
Minh, Việt Nam", S=TP Hồ Chí Minh,
C=VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2022.08.15 17:17:50+0700
Foxit PDF Reader Version: 11.2.1

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Chăn nuôi, Thương mại, sản xuất, dịch vụ,
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty trong năm gồm:
+ Buôn bán hàng nông sản: ngô, lúa mỳ, khô đậu tương...
+ Chăn nuôi hỗn hợp
+ Sản xuất thức ăn chăn nuôi (cám)
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty không quá 12 tháng
5. **Danh sách các công ty con được hợp nhất Công ty con**

Tên đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	Thôn Kinh tế 2, Xã Eatrol, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam	Chăn nuôi	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc	Thôn Jang Pông, Xã Ea Huar, Huyện Buôn Đôn, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Chăn nuôi	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Chăn Nuôi Minh Thành	Tổ 3, Ấp Thanh Trung, Xã Thanh Tây, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	98,00%	98,00%
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bắc An Khánh	Ấp 4, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	98,00%	98,00%
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đông An Khánh	Ấp 4, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	98,00%	98,00%
Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh	Ấp Hội Thành, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	98,00%	98,00%
Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1	Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	98,00%	98,00%
Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 2	Ấp Thanh Lợi, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	98,00%	98,00%
Công ty Cổ phần chăn nuôi công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh	Thửa đất 5,6,7,8, tờ bản đồ 109 xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	99,40%	99,40%

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
Công ty TNHH chăn nuôi công nghệ cao Sông Hình	Buôn Thung, xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên, Việt Nam	Chăn nuôi	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi BAF Tây Ninh	Lô A20, Đường N8B, KCN Thành Thành Công, Phường An Hòa, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	99,00%	99,00%
Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Bình Định	Lô E5, khu công nghiệp Nhơn Hòa, khu vực Tân Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định	Chăn nuôi	98,00%	98,00%
Công ty TNHH MTV BAF Meat Bình Phước	Lô B1 KCN Minh Hưng - Sikico, Xã Đồng Nơ, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	Chăn nuôi	100,00%	100,00%

6. Công ty liên doanh liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam	Số 2, đường 8A, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh, bán lẻ	21,00%	21,00%

7. Công ty liên doanh không được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
Myanmar BAF Joint Venture Company Limited	Plot No. B-1,2,3,4,65,66,67,68, Kwin No. 511-Kha and 519-Ka, Nyaung Napin Tract, Vegetable Production and Chicken Livestock Special Zone-1, Hmawbi Township, Yangon, Myanmar	Chăn nuôi	9,29%	9,29%

Lý do không Hợp nhất: Do Công ty Myanmar BAF Joint Venture Company Limited đang trong giai đoạn đầu tư.

8. Các đơn vị trực thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam (Chi nhánh hạch toán độc lập)	Thửa đất số 465, tờ bản đồ số 101, khu phố Đông, Phường Vĩnh Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. MST: 0107795944-001

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Nghệ An (Chi nhánh hạch toán phụ thuộc)	Khu C, KCN Nam Cẩm, Xã Nghi Xá, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam MST : 0107795944-003
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Hà Nội (Chi nhánh hạch toán độc lập)	Cụm công nghiệp Bích Hòa, Xã Bích Hòa, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội MST : 0107795944-004
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Đồng Nai (Chi nhánh hạch toán độc lập)	Tổ 5, Đường Hồ Xuân Hương, Khu phố 6, Thị trấn Vĩnh An, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam MST : 0107795944-005
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Bà Rịa Vũng Tàu (Chi nhánh hạch toán phụ thuộc)	Đường 2A, KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam MST : 0107795944-006
Địa điểm kinh doanh Vĩnh Phúc 1 - Công ty CP Nông nghiệp BaF Việt Nam	Thôn Nhật Chiêu 7, xã Châu Liêm, Yên Lạc, Vĩnh Phúc MST : 0107795944-002
Địa điểm kinh doanh Thanh Hóa 1 - Công ty CP Nông nghiệp BaF Việt Nam	Thôn Quảng Trung, xã Thạch Quảng, Huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam MST : 0107795944-003
Địa điểm kinh doanh Bình Thuận 2 - Công ty CP Nông nghiệp BaF Việt Nam	Thôn Đông Thuận, xã Tân Hà, Huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam MST : 0107795944-004
Địa điểm kinh doanh Bình Thuận 1 - Công ty CP Nông nghiệp BaF Việt Nam	Thôn 3, xã Tân Hà, Huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam MST : 0107795944-005
Địa điểm kinh doanh Bình Phước - Công ty CP Nông nghiệp BaF Việt Nam	Ấp Tân Phú, xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, Việt Nam MST : 0107795944-007
Địa điểm kinh doanh Bình Dương - Công ty CP Nông nghiệp BaF Việt Nam	Thửa đất số 259, tờ bản đồ số 8, đường Hiếu Liêm 20, ấp cây Dâu, xã Hiếu Liêm, Huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam MST : 0107795944-008

9. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC

Số liệu BCTC hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

10. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 946 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 705 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính hợp nhất của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các Công ty mẹ và các công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty mẹ trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

2. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Công ty mẹ phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

3. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Công ty trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 10 năm (với khoản đầu tư vào Công ty con).

4. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong năm:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Tỷ giá khi góp vốn hoặc nhận góp vốn là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;
- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ;

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với tiền gửi ngoại tệ áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

6. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Chứng khoán kinh doanh:

Chứng khoán kinh doanh phải được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0);
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Cuối niên độ kế toán, nếu giá trị thị trường của chứng khoán kinh doanh bị giảm xuống thấp hơn giá gốc, kế toán được lập dự phòng giảm giá.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã Lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mức trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được tính theo công thức sau:

Mức trích dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	=	Giá trị khoản đầu tư chứng khoán đang hạch toán trên sổ kế toán của doanh nghiệp tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm	-	Số lượng chứng khoán doanh nghiệp đang sở hữu tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm	X	Giá chứng khoán thực tế trên thị trường
---	---	---	---	---	---	--

Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (Upcom) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường được xác định là giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm lập báo cáo tài chính năm do Sở Giao dịch chứng khoán công bố. Trường hợp cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom mà không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước thời điểm lập báo cáo tài chính năm thì doanh nghiệp xác định mức trích dự phòng cho từng khoản đầu tư chứng khoán theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

Doanh nghiệp phải hạch toán đầy đủ, kịp thời các khoản thu nhập từ hoạt động đầu tư chứng khoán kinh doanh. Khoản cổ tức được chia cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

Khi nhà đầu tư nhận được thêm cổ phiếu mà không phải trả tiền do công ty cổ phần sử dụng thặng dư vốn cổ phần, các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (chia cổ tức bằng cổ phiếu) để phát hành thêm cổ phiếu, nhà đầu tư chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm trên thuyết minh Báo cáo tài chính, không ghi nhận giá trị cổ phiếu được nhận, không ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính và không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư vào công ty cổ phần.

Khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh (tính theo từng loại chứng khoán), giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động (bình quân gia quyền theo từng lần mua).

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính

7. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Heo nọc, Heo nái

Bao gồm các chi phí phát sinh liên quan heo nọc, heo nái cho đến khi heo đủ điều kiện phối giống, chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm kể từ khi Heo được đưa vào phối giống

Khi heo chết, dịch bệnh toàn bộ chi phí trả trước sẽ được phân bổ vào giá vốn trong năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm

Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ

Là khoản nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất theo các giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất tại các Công ty con hoạt động Trang trại chăn nuôi heo. Thời gian phân bổ theo thời gian sử dụng đất đã được phê duyệt trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	03 – 10
Máy móc và thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 08
Thiết bị dụng cụ quản lý	05
Tài sản cố định khác (Heo)	04

11. **Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Số năm</u>
Sàn văn phòng	50

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất lâu dài nên không trích khấu hao

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 05 năm.

Nhãn hiệu, tên thương mại

Nguyên giá của nhãn hiệu là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm nhận diện thương hiệu cơ bản được hoàn thành. Nhãn hiệu được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

15. **Vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

16. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

(*) Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam số 15.03.2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022. Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, cụ thể:

+ Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: 35.100.000 cổ phiếu với tổng giá trị 351.000.000.000 VND.

+ Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu: 30.420.000 cổ phiếu với tổng giá trị 304.200.000.000 VND.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố..

17. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

a) Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

c) Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

19. Giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

21. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

22. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Căn cứ điểm 5, điều 11 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 hướng dẫn về thuế TNDN tại Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ. Công ty là Thuế áp dụng thuế suất thuế TNDN là 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Các hoạt động khác Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

Tổng công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

23. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

24. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

26. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.292.239.268	5.106.990.230
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	247.433.415.554	260.528.257.730
Các khoản tương đương tiền	2.000.000.000	25.250.000.000
Cộng	251.725.654.822	290.885.247.960

2. Đầu tư tài chính**a) Đầu tư tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Chứng khoán kinh doanh	-	-	-	65.097.500.000	(7.914.833.333)	57.182.666.667
Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh	-	-	-	65.097.500.000	(7.914.833.333)	57.182.666.667
Tiền gửi có kỳ hạn	54.550.000.000		54.550.000.000			
Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Bắc Hà (*)	50.000.000.000	-	50.000.000.000			
Ngân hàng HDBank - Chi nhánh Tiền Giang	550.000.000	-	550.000.000			
Ngân hàng Tiên phong Bank - Chi nhánh Hồ Chí Minh	4.000.000.000	-	4.000.000.000			
Cộng	54.550.000.000	-	54.550.000.000	65.097.500.000	(7.914.833.333)	57.182.666.667

(*) Tiền gửi có kỳ hạn 50.000.000.000 VND được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt nam – Chi nhánh Bắc Hà.

b) Đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	43.530.416.281	-	63.274.638.996	-
Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam (1)	28.546.591.387	-	28.650.451.580	-
MYANMAR BAF JOINT VENTURE COMPANY LIMITED (2)	14.983.824.894	-	34.624.187.416	-
Cộng	43.530.416.281	-	63.274.638.996	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(1) Khoản đầu tư Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV số 0316625505 cấp lần đầu ngày 05 tháng 12 năm 2020, thay đổi lần thứ 01 ngày 10 tháng 03 năm 2021. Đến nay Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam sở hữu 21,00% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam. Khoản đầu tư này được điều chỉnh để ghi nhận theo phương pháp vốn chủ như sau:

	Kỳ này
Vốn góp đến ngày 30 tháng 6 năm 2022	29.400.000.000
Tỷ lệ vốn góp thực tế đến ngày 30 tháng 6 năm 2022	21,00%
Tăng/giảm giá trị khoản đầu tư do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu	853.408.613
Giá trị khoản đầu tư tại ngày 30 tháng 6 năm 2022	28.546.591.387

((2) Khoản góp vốn liên doanh với Myanmar BAF Feed Farm Food Co., Ltd và Viet Agro Pte Ltd để thành lập công ty liên doanh MYANMAR BAF JOINT VENTURE COMPANY LIMITED. Theo giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài đăng ký điều chỉnh lần thứ 01 số 201800466 ngày 13/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Công ty Cổ phần Nông Nghiệp BAF Việt Nam đầu tư ra nước ngoài với số tiền 2.246.800 USD, trong đó: bằng tiền mặt: 466.816,15 USD; bằng giá trị máy móc thiết bị: 179.983,15 USD; và bằng hàng hóa: 1.600.000 USD. Do sự thay đổi pháp luật nước sở tại về việc góp vốn bằng hàng hóa nên đến ngày 30/6/2022, Công ty ghi nhận đầu tư tổng số vốn là: 646.799,3 USD, trong đó bằng tiền mặt: 466.816,15 USD; bằng giá trị máy móc thiết bị: 179.983,15 USD. Tương ứng với tỷ lệ góp vốn đến thời điểm này là 9,29%.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	63.489.805.433	11.175.437.524
Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam	35.921.755.120	10.699.655.474
Chi nhánh Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam tại Hà Nội	27.568.050.313	475.782.050
Phải thu các khách hàng khác	879.725.398.511	2.703.584.499.556
Công ty TNHH KD TM và PT DV Sơn La	199.262.788.580	530.954.129.580
Công ty Cổ phần Nông sản Sông Lam	-	180.494.000.000
Công ty TNHH Thương mại Nông Lâm Vạn Thành Long	-	292.090.463.228
Công ty Cổ phần Thăng Hoa	-	101.704.750.360
Công ty TNHH Nông Nghiệp T&T	-	34.565.718.560
Công Ty Cổ Phần Việt Phi	-	83.068.554.050
Công ty Cổ phần OTE Group	117.422.891.900	332.222.891.900
Công ty TNHH Phát Triển Dịch Vụ Thương Mại Bình Tân	-	81.687.152.238
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoàn Kiếm	-	239.639.200.255
Công ty TNHH đầu tư kinh doanh Nhật Tân	-	38.689.484.879
Công ty Cổ phần Nông sản BenLin	138.203.520.000	-
Công ty Cổ phần Căng Rau quả	-	83.790.769.000
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Rau quả I	-	34.781.735.800
Các khách hàng khác	424.836.198.031	669.895.649.706
Cộng	943.215.203.944	2.714.759.937.080

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước cho người bán khác	473.201.818.219	115.690.518.984
Công ty Cổ phần Nông sản Bờ Biển Ngà	55.914.334.000	-
Công ty Cổ phần Hum	92.537.958.900	-
Công ty Cổ phần CBOT Việt Nam	107.983.636.320	-
Ông Phạm Hùng Thắng	15.000.000.000	-
Công ty TNHH TV TKXD Thành Huy	511.553.749	214.793.915
Công ty TNHH Kỹ Thuật XD Thành An	1.414.650.000	1.414.650.000
Công ty TNHH PIGTEK Việt Nam	16.514.838.428	9.056.084.706
Công ty TNHH DV TM Hoàng Trường	-	1.715.000.000
Công ty TNHH WILMAR MARKETING CLV	51.417.050	2.837.848.400
Công ty TNHH TM DV Tân Hữu Qui	8.000.000	1.396.500.000
NALINAKSHA AGRO PRODUCTSPVTLTD	-	2.117.645.179
ANHUI HUAHENG BIOTECHNOLOGY	-	1.155.207.600
Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao SyBa	101.157.504.781	25.845.459.974
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đô Thị Sông Hồng	21.759.196.838	23.751.499.500
Trả trước tiền thuê đất KCN Nhơn Hòa	-	9.274.303.500
Các nhà cung cấp khác	60.348.728.153	36.911.526.210
Cộng	473.201.818.219	115.690.518.984

5. Phải thu về cho vay**b. Phải thu về cho vay dài hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH Đầu Tư Lê Hà (1)	2.512.570.945	-	3.587.177.317	-
Công ty TNHH Chăn Nuôi Phú Thịnh (2)	392.681.483	-	756.669.707	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thái Sơn Thụ (3)	2.900.000.000	-	4.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương Mại Kim Hoi (4)	1.931.263.533	-	2.791.962.232	-
Công ty TNHH Chăn nuôi Bình Sơn (5)	3.500.000.000	-	5.000.000.000	-
Công ty TNHH chăn nuôi Công Minh Hòa Hội (6)	825.000.000	-	975.000.000	-
Công ty TNHH Thiên Phú Sơn	5.300.000.000	-	-	-
Cộng	17.361.515.961	-	17.110.809.256	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(1) Là khoản cho Công ty TNHH Đầu tư Lê Hà vay theo các hợp đồng sau:

+ Phụ lục PL02/2019/BAF-LH ký ngày 04/01/2019 kèm theo hợp đồng cho thuê tài sản số 0401.2019/BAF-LH ngày 04/01/2019 giữa Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam và Công ty TNHH Đầu tư Lê Hà. Số tiền cho vay 6.000.000.000 VND. Thời hạn trả gốc và lãi tương ứng 12 quý (từ quý 4/2019 đến quý 3/2022). Lãi suất cho vay: 10,8 %/năm (tính lãi sẽ tính cố định theo tháng là 0,9%/ tháng). Mục đích vay: Hoàn thiện trang trại để bàn giao đưa vào hoạt động. Phương thức trả nợ gốc và lãi vay: Cấn trừ vào tiền thuê trại mà bên BAF phải thanh toán cho bên Lê Hà hàng quý (trừ vào lãi trước và gốc sau).

+ Phụ lục số 03 ký ngày 25/09/2019 kèm theo hợp đồng cho thuê tài sản số 0401.2019/BAF-LH ngày 04/01/2019 giữa Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam và Công ty TNHH Đầu tư Lê Hà; số tiền vay là 1.000.000.000 VND, thời hạn vay 4 năm từ quý 4 năm 2019 đến quý 4 năm 2023. Lãi suất 1.08 %/tháng (lãi suất cố định trong suốt thời gian vay). Mục đích vay: Nhằm lắp đặt hệ thống xử lý nước sạch cho heo uống và sử dụng sinh hoạt cho toàn trang trại cho thuê. Phương thức trả nợ gốc và lãi vay: Cấn trừ vào tiền thuê trại mà bên BAF phải thanh toán cho bên Lê Hà hàng quý.

(2) Là khoản cho Công ty TNHH Chăn nuôi Phú Thịnh vay theo phụ lục VI ký ngày 24/07/2018 kèm theo hợp đồng số 26/01/BAF-PT2 ngày 26/01/2018 giữa Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam và Công ty TNHH Chăn nuôi Phú Thịnh; số tiền 2.000.000.000 VND. Thời hạn khoản vay là 36 tháng. Lãi suất 10,8 %/năm (lãi suất cố định trong suốt thời gian vay). Mục đích vay: Đầu tư xây dựng, lắp đặt bổ sung một số hạng mục của trang trại. Phương thức trả nợ gốc và lãi vay: Cấn trừ vào tiền thuê trại mà bên BAF phải thanh toán cho bên Phú Thịnh hàng quý.

(3) Là khoản cho Công ty TNHH TMDV Thái Sơn Thụ vay theo hợp đồng vay số 01.07.2020 ngày 01/07/2020, thời hạn vay: 2 năm, lãi suất 8%/năm, mục đích vay: Hỗ trợ hoàn thiện trang trại 2.100 heo nái tại địa chỉ ấp Lễ Trang, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

(4) Là khoản cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Chăn nuôi Kim Hoi vay theo phụ lục V ký ngày 26/04/2019 kèm theo hợp đồng số 01-180419/BAF-KH ngày 18/04/2019 giữa công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam và Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Chăn nuôi Kim Hoi; số tiền 4.000.000.000 VND, thời hạn khoản vay 47 tháng bắt đầu từ tháng 5/2019 đến tháng 3/2023. Lãi suất 10,8 %/năm (tính lãi sẽ tính cố định theo tháng là 0,9%/tháng). Mục đích vay: Hoàn thiện trang trại và đưa vào sử dụng. Phương thức trả nợ gốc và lãi vay: Cấn trừ vào tiền thuê trại mà bên BAF phải thanh toán cho bên Kim Hoi hàng quý, tính từ Quý 1 năm 2021.

(5): Khoản cho vay Công ty TNHH Chăn nuôi Bình Sơn theo hợp đồng vay ngày 01/07/2020. Thời hạn vay 30 tháng tính từ ngày 20/09/2020, lãi suất vay: 0%. Mục đích vay: Xây dựng công trình, lắp đặt các thiết bị và xây dựng 01 bể chứa nước sạch 500m³ cho trang trại.

(6): Khoản cho vay Công ty TNHH chăn nuôi Công Minh Hòa Hội theo hợp đồng vay ngày 26/03/2020. Thời hạn vay 5 năm, lãi suất vay: 8,5%. Mục đích vay: Xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn tại trang trại.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Phải thu khác****a) Ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	19.640.362.522	-	-	-
Phải thu khác	19.640.362.522	-	-	-
MYANMAR BAF JOINT VENTURE COMPANY LIMITED	19.640.362.522	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	78.504.298.634	-	32.882.305.836	-
Tiền lãi cho vay	24.394.521	-	1.199.945.205	-
Tạm ứng (*)	64.888.869.909	-	21.070.508.340	-
Đặt cọc	2.600.000	-	2.600.000	-
Ký cược ký quỹ	26.760.000	-	26.760.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	13.561.674.204	-	10.582.492.291	-
Cộng	98.144.661.156	-	32.882.305.836	-

(*) Trong đó Khoản tạm ứng cho ông Nguyễn Đức Thắng – Ban dự án để đàm phán và nhận chuyển nhượng vốn góp từ các thành viên góp vốn tại Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Phú Sơn. Số tiền tạm ứng là 62.183.771.710 VNĐ. Dự kiến trong năm 2022, Công ty sẽ hoàn tất việc nhận chuyển nhượng trên.

b) Dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Đặt cọc tiền thuê trại	62.970.000.000	-	62.970.000.000	-
Công ty TNHH Chăn Nuôi Phú Thịnh (1)	11.280.000.000	-	11.280.000.000	-
Công ty TNHH Chăn nuôi Công Minh Hòa Hội (2)	13.440.000.000	-	13.440.000.000	-
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương Mại Kim Hoi (3)	11.280.000.000	-	11.280.000.000	-
Công ty TNHH Đầu Tư Lê Hà (4)	9.000.000.000	-	9.000.000.000	-
Công ty TNHH Chăn nuôi Bình Sơn (5)	8.640.000.000	-	8.640.000.000	-
Bà Mai Thị Thuộc (6)	6.030.000.000	-	6.030.000.000	-
Bà Trần Thị Thu Hương (7)	3.300.000.000	-	3.300.000.000	-
Ký cược, ký quỹ (8)	16.380.000.000	-	16.380.000.000	-
Phải thu khác	2.560.000.000	-	2.560.000.000	-
Cộng	81.910.000.000	-	81.910.000.000	-

(2) Là khoản đặt cọc thuê trang trại chăn nuôi heo theo hợp đồng thuê tài sản số 26/01/BAF-PT2 ngày 26/1/2018. Thời gian thuê trại là 15 năm kể từ ngày bàn giao, đặt cọc số tiền 11.280.000.000 VNĐ tương đương 12 tháng thuê trại.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(2) Là khoản đặt cọc thuê trang trại chăn nuôi heo theo hợp đồng thuê tài sản số 2017/CM-BAF ngày 10/2017. Thời gian thuê trại là 15 năm kể từ ngày bàn giao, đặt cọc số tiền 13.440.000.000 VND tương đương 12 tháng thuê trại.

(3) Là khoản đặt cọc thuê trang trại chăn nuôi heo theo các Hợp đồng thuê tài sản sau:

+Hợp đồng số 01-180419/BAF-KH ngày 18/04/2019. Thời gian thuê trại 15 năm, đặt cọc số tiền 6.600.000.000 VND.

+Hợp đồng số 02-180419/BAF-KH ngày 18/04/2019. Thời gian thuê trại 15 năm, đặt cọc số tiền 4.680.000.000 VND.

(4) Là khoản đặt cọc thuê trang trại chăn nuôi heo theo hợp đồng thuê tài sản số 0401.2019/BAF-LH ngày 04/1/2019. Thời gian thuê trại là 15 năm kể từ ngày bàn giao, đặt cọc số tiền 9.000.000.000 VND tương đương 12 tháng thuê trại.

(5) Là khoản đặt cọc thuê trang trại chăn nuôi heo theo hợp đồng thuê trại chăn nuôi số 04/10/CNBS/BAFVN-2019 ngày 04/10/2019. Thời gian thuê trại là 15 năm kể từ ngày ký kết hợp đồng, đặt cọc số tiền 8.640.000.000 VND.

(6) Là khoản đặt cọc thuê trang trại chăn nuôi heo theo các Hợp đồng thuê tài sản sau:

+Hợp đồng số 01.02/2018HĐCTTS ngày 08/02/2018. Thời gian thuê trại 10 năm kể từ ngày bàn giao, đặt cọc số tiền 2.730.000.000 VND tương đương 6 tháng thuê trại.

+Hợp đồng số 02.07/2017/HĐCTTS ngày 21/06/2017. Thời gian thuê trại 10 năm kể từ ngày 01/09/2017 đến 01/09/2027, đặt cọc số tiền 3.300.000.000 VND tương đương 6 tháng thuê trại.

(7) Là khoản đặt cọc thuê trang trại chăn nuôi heo theo hợp đồng thuê tài sản số 18/5/2019/HĐKT-TH- BAF ngày 18/05/2019. Thời gian thuê trại là 13 năm kể từ ngày ký kết hợp đồng, đặt cọc số tiền 3.300.000.000 VND tương đương 6 tháng thuê trại.

(8) Bao gồm 6 khoản ký quỹ thực hiện dự án:

+ Khoản ký quỹ của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bắc An Khánh. Số tiền ký quỹ là 2.400.000.000 VND

+ Khoản ký quỹ của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đông An Khánh. Số tiền ký quỹ là 1.800.000.000 VND.

+ Khoản ký quỹ của Công ty TNHH Chăn Nuôi Nam An Khánh. Số tiền ký quỹ là 1.800.000.000 VND.

+ Khoản ký quỹ của Công ty Cổ phần chăn nuôi công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh. Số tiền ký quỹ là 7.500.000.000 VND.

+ Khoản ký quỹ của Công ty TNHH Đầu Tư Trang Trại Xanh 1. Số tiền ký quỹ là 1.440.000.000 VND.

+ Khoản ký quỹ của Công ty TNHH Đầu Tư Trang Trại Xanh 2. Số tiền ký quỹ là 1.440.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	979.990.290		480.336.476	-
Nguyên liệu, vật liệu	51.148.425.671		35.261.660.780	-
Công cụ, dụng cụ	6.977.188.568		5.330.135.784	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	587.390.043.912		613.989.745.563	-
Thành phẩm	8.519.836.340		9.042.895.226	-
Hàng hóa	793.849.672.593		423.613.384.286	-
Cộng	1.448.865.157.374		1.087.718.158.115	-

8. Chi phí trả trước**a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Là chi phí trả trước ngắn hạn chờ phân bổ.

b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	12.650.458.723	6.695.195.605
Heo nái, heo nọc	103.422.161.283	73.806.792.267
Tiền thuê đất trả trước 1 lần	233.686.231.315	95.144.832.918
Quyền sử dụng đất tại Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Chăn Nuôi Minh Thành	8.977.778.696	9.080.907.212
Quyền sử dụng đất tại Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bắc An Khánh	10.044.911.398	10.205.202.532
Quyền sử dụng đất tại Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh	7.699.217.842	7.790.874.298
Công ty Cổ phần chăn nuôi công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh	20.449.981.737	20.797.618.827
Quyền sử dụng đất tại Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1	21.251.730.000	21.470.820.000
Quyền sử dụng đất tại Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 2	14.895.984.372	15.056.156.250
Quyền sử dụng đất tại Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đông An Khánh	10.599.370.937	10.743.253.799
Quyền sử dụng đất tại Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Bình Định	30.866.390.418	
Quyền sử dụng đất tại Công ty TNHH MTV Meat Bình Phước	108.900.865.915	
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.096.439.559	30.000.000
Cộng	350.855.290.880	175.676.820.790

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(*) Quyền sử dụng đất tại Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Chăn Nuôi Minh Thành được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Á Châu. Bao gồm:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ241080 của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Chăn nuôi Minh Thành ngày 14/11/2016 của thửa đất số 601, Tờ bản đồ số 18, Ấp Hòa Đông A, Xã Hòa Hiệp, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh; diện tích 83.613,2 m²; mục đích là đất phi nông nghiệp; thời hạn sử dụng đến ngày 31/07/2064.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE979084 của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Chăn nuôi Minh Thành ngày 14/08/2017 của thửa đất số 1434, Tờ bản đồ số 5, Xã Thạnh Tây, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh; diện tích 935,75 m²; mục đích là đất phi nông nghiệp; thời hạn sử dụng đến ngày 17/07/2067.

9. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 10 năm.

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	4.260.701.364	3.843.138.965
Lợi thế thương mại phát sinh trong kỳ	-	813.408.376
Phân bổ lợi thế thương mại vào chi phí	232.827.369	395.845.977
Cộng	<u>4.027.873.995</u>	<u>4.260.701.364</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Số đầu năm	264.219.852.022	129.317.783.515	21.072.443.634	1.830.626.747	31.325.452.069	447.766.157.987
Tăng tài sản cố định từ Xây dựng cơ bản	155.630.410.398	33.916.224.899	-	-	-	189.546.635.297
Mua sắm mới trong kỳ	7.390.472.785	28.203.609.050	-	1.935.048.082	-	37.529.129.917
Tăng trong kỳ do chuyển Héo thành TSCĐ từ Xây dựng cơ bản	-	-	-	-	2.171.579.109	2.171.579.109
Giảm trong kỳ	(3.120.786.377)	(2.009.638.224)	-	-	(15.772.272.314)	(20.902.696.915)
PHân loại lại	19.671.682.742	(48.503.714.018)	-	397.185.900	-	(28.434.845.376)
Số cuối kỳ	443.791.631.570	140.924.265.222	21.072.443.634	4.162.860.729	17.724.758.864	627.675.960.019

Trong đó

Tài sản hết khấu hao nhưng vẫn đang sử dụng

154.526.149	733.000.000	-	-	-	-	887.526.149
-------------	-------------	---	---	---	---	-------------

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	47.202.156.864	23.644.701.320	5.909.964.009	684.362.447	10.770.725.066	88.211.909.706
Khấu hao trong kỳ	15.362.365.628	4.155.149.633	1.391.656.283	302.194.255	3.175.762.489	24.387.128.288
Giảm trong kỳ	(2.314.516)	(35.370.337)	-	-	(7.148.680.242)	(7.186.365.095)
Phân loại lại	3.998.244.947	(7.196.832.010)	-	265.159.996	-	(2.933.427.067)
Số cuối kỳ	66.560.452.923	20.567.648.606	7.301.620.292	1.251.716.698	6.797.807.313	102.479.245.832

Giá trị còn lại

Số đầu năm	217.017.695.158	105.673.082.195	15.162.479.625	1.146.264.300	20.554.727.003	359.554.248.281
Số cuối kỳ	377.231.178.647	120.356.616.616	13.770.823.342	2.911.144.031	10.926.951.551	525.196.714.187

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 158.574.033.839 VND và 118.974.062.261 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Tiền Giang và Ngân hàng TMCP Á Châu.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Tăng giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Nhãn hiệu, tên thương mại	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	180.849.310.000	33.000.000	1.320.716.000	182.203.026.000
Tăng trong kỳ do mua mới			1.220.000.000	1.220.000.000
Phân loại lại	20.668.685.376		7.766.160.000	28.434.845.376
Số cuối kỳ	201.517.995.376	33.000.000	10.306.876.000	211.857.871.376
<i>Trong đó</i>				
<i>Tài sản hết khấu hao nhưng vẫn đang sử dụng</i>	-	33.000.000	38.000.000	71.000.000
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	27.683.343	325.138.217	587.930.960
Khấu hao trong kỳ	232.668.126	5.316.657	149.167.746	912.201.498
Phân loại lại	1.047.006.567		80.624.997	2.933.427.067
Số cuối kỳ	1.279.674.693	33.000.000	554.930.960	4.433.559.525
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	180.849.310.000	-	765.785.040	181.615.095.040
Số cuối kỳ	200.238.320.683	-	7.185.991.168	207.424.311.851

(*) Là các quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở sau:

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số CM 602457 cấp ngày 22 tháng 03 năm 2019 tại thửa đất số 503, tờ bản đồ số 34 tại địa chỉ 136B Mai Chí Thọ, khu phố 3, Phường An Phú, Quận 2, TP.Hồ Chí Minh; diện tích 933,8m²; với nguyên giá là 103.000.000.000 VND, mục đích sử dụng đất ở tại đô thị; thời hạn sử dụng lâu dài.

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số CC 789064 cấp ngày 02 tháng 03 năm 2016 tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 34 tại địa chỉ 135E Mai Chí Thọ, Khu phố 3, Phường An Phú, Quận 2, TP.Hồ Chí Minh; diện tích 553,3m²; với nguyên giá 77.849.310.000 VND, mục đích sử dụng đất ở tại đô thị; thời hạn sử dụng lâu dài

Hai Bất động sản nêu trên được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số DG667234 cấp ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại Khu Công nghiệp Thành Thành Công, Phường An Hòa, Thị Xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh, diện tích 30002,10m², với nguyên giá 20.668.685.376 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Tăng giảm bất động sản đầu tư**

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	15.175.990.712	(263.074.030)	14.912.916.682
Tăng trong kỳ	-	(131.537.016)	(131.537.016)
Số cuối kỳ	15.175.990.712	(394.611.046)	14.781.379.666

Bất động sản đầu tư của Công ty gồm:

+ Căn hộ chung cư số 1407, diện tích 172,2 m² tại Khu D, khu phức hợp Mandarin Garden, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 333969 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 14/11/2017, nguyên giá là 1.065.760.712 VND. Bất động sản này Công ty mua với mục đích chờ tăng giá để bán nên không khấu hao.

+ Bất động sản đầu tư là sàn văn phòng ô số 4, tầng 12A, diện tích 389.7 m² tại địa chỉ số 48 Đường Lê Văn Lương, Khu đô thị mới N1, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 505014 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 07/02/2020, nguyên giá là 14.110.230.000 VND. Bất động sản này Công ty đã chuyển từ bất động sản chờ tăng giá sang cho thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã Lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển chi	
				phí trả trước dài hạn	Giảm khác
nước thải					
Công trình Lò Hoi BAF Tây Ninh	1.661.550.000	1.107.700.000	(2.769.250.000)		-
Nhà máy cảm	742.500.000				742.500.000
Hệ thống xử lý nước thải	2.637.884.846	785.454.546	(1.585.454.546)		1.837.884.846
Hệ thống xử lý nước thải trại TH1	1.837.884.846				1.837.884.846
Hệ thống xử lý nước thải trại BT1	800.000.000	785.454.546	(1.585.454.546)		-
Hệ thống nguồn Silo	41.201.000	-	-	(41.201.000)	-
Lắp đặt hệ thống nguồn silo trại VT1	29.707.000		-	(29.707.000)	-
Lắp đặt hệ thống nguồn silo trại BP1	11.494.000		-	(11.494.000)	-
Nhà xưởng tại Công ty TNHH SX TM DV Chân Nuôi Minh Thành	1.840.000.000	3.247.225.039	(4.366.959.246)		720.265.793
Nhà xưởng tại Công ty TNHH SX TM DV Bắc An Khánh	427.776.650	6.216.693.321			6.644.469.971
Nhà xưởng tại Công ty TNHH SX TM DV Đông An Khánh	108.208.500	393.452.350			501.660.850
Nhà xưởng tại Công ty TNHH chăn nuôi công nghệ cao Sông Hình	3.060.000.000			(60.000.000)	3.000.000.000
Nhà xưởng tại Công ty TNHH Chăn Nuôi Nam An Khánh	202.852.500	13.738.468.015			13.941.320.515
Nhà xưởng tại Công ty Cổ phần chăn nuôi công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh		202.200.000			202.200.000
Nhà xưởng tại Công ty TNHH Đầu Tư Trang Trại Xanh 1	80.053.044.670	87.169.660.388			167.222.705.058
Nhà xưởng tại Công ty TNHH Đầu Tư Trang Trại Xanh 2		258.219.900			258.219.900
Xây dựng cơ bản dở dang tại Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc	6.083.672.133	-	-	-	(612.664.320)
					5.471.007.813

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**14. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	2.612.085.226.515	3.774.329.848.165
Công ty Cổ phần CBOT Việt Nam	-	608.016.363.680
Công ty cổ phần CHIPSGOOD - VEGETEXCO	144.844.078.160	287.535.418.940
Công ty cổ phần kinh doanh thương mại Thịnh Phát	140.595.739.960	803.555.401.736
Công ty Cổ phần Nông sản Caivi Việt Nam	-	8.834.929.100
Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp An Điền	217.385.422.200	7.016.077.453
Công ty Cổ phần Otran Logistics	71.515.617.400	286.315.617.400
Công ty Cổ phần Gạo Vi Dân	628.204.052.250	-
Công ty TNHH SX TM DV Sơn Hưng	43.845.156.840	198.845.156.840
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Tân Mai	-	113.489.425.280
Công ty Cổ phần Hum	37.245.917.750	-
Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng KCN Nhơn Hòa	21.596.277.780	-
Công ty Cổ phần Nông sản MOGB Quốc Tế	251.109.058.773	617.171.520.673
Công ty Cổ phần Nông sản TZAN Quốc Tế	862.743.844.100	438.557.808.100
Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông lâm sản Thái Nguyên	78.018.229.460	296.962.674.460
Các nhà cung cấp khác	114.981.831.842	108.029.454.503
Cộng	2.612.085.226.515	3.774.329.848.165

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	94.500.331.195	1.446.549.834
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Bảo Lâm	62.723.236.500	-
Công ty Cổ phần Kho vận An Phú	20.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Chăn nuôi BGF	-	150.000.000
Phạm Hoàng Dạ Thảo	278.074.684	275.784.000
Nguyễn Duy Huân	-	528.664.009
Lê Hồng Quyên	2.589.150	150.000.250
Các khách hàng khác	11.496.430.861	342.101.575
Cộng	94.500.331.195	1.446.549.834

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	34.590.909	53.755.185	134.636.040	(70.727.272)	98.499.677	53.755.185
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.357.962.361	-	24.704.046.641	-	39.062.009.002	-
Thuế thu nhập cá nhân	130.033.980	-	877.902.445	(730.821.063)	277.115.362	-
Thuế nhà đất	-	-	5.509.080	(5.509.080)	-	-
Cộng	14.522.587.250	53.755.185	25.722.094.206	(807.057.415)	39.437.624.041	53.755.185

Thuế giá trị gia tăng

Đối với hoạt động bán sản phẩm chăn nuôi, trồng trọt qua sơ chế cho doanh nghiệp ở khâu thương mại: Không phải kê khai tính nộp thuế GTGT, đối với các hoạt động khác: 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Căn cứ điểm 5, điều 11 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 hướng dẫn về thuế TNDN tại Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ. Công ty áp dụng thuế suất thuế TNDN là 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Các hoạt động khác Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí khác	3.629.908.235	2.548.750.000
Cộng	3.629.908.235	2.548.750.000

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**18. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội	-	822.508.830
Bảo hiểm y tế	2.174.764.940	-
Bảo hiểm thất nghiệp	690.056.475	483.684.945
Công ty Cổ phần CBOT Việt Nam	653.445.205	653.445.205
Phải trả tiền mua Vật tư, hàng hóa chưa Hóa đơn	9.536.993.726	23.369.290.733
Phải trả tiền mua cổ phần Ông Phạm Hùng Thắng (CSH Công ty Nam An Khánh)	934.002.900	4.600.000.000
Phải trả tiền mua cổ phần Ông Hoàng Văn Định (CSH Công ty Bảo Ngọc)	3.000.000.000	3.000.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.189.022.049	1.446.981.751
Cộng	19.178.285.295	34.375.911.464

19. Vay và nợ thuê tài chính**a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	101.510.744.150	101.510.744.150	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam-CN Bắc Hà(1)	96.572.744.150	96.572.744.150	-	-
Ngân hàng TMCP Phát Triển TP HCM- CN Tiền Giang(2)	4.938.000.000	4.938.000.000	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	9.337.542.617	9.337.542.617	14.552.862.617	14.552.862.617
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Tiền Giang (1)	1.322.000.000	1.322.000.000	2.594.000.000	2.594.000.000
Ngân hàng TMCP Á Châu (1)	3.943.320.000	3.943.320.000	7.886.640.000	7.886.640.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	4.072.222.617	4.072.222.617	4.072.222.617	4.072.222.617
Cộng	110.848.286.767	110.848.286.767	14.552.862.617	14.552.862.617

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Bắc Hà theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/10092905/HĐTD ngày 31/05/2022. Hạn mức tín dụng là 200.000.000.000 VNĐ, thời hạn 12 tháng, lãi suất được quy định trên từng hợp đồng vay cụ thể. Mục đích của khoản vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khoản vay được đảm bảo bằng hợp đồng tiền gửi trị giá 50.000.000.000 VNĐ của Công ty theo hợp đồng cầm cố tiền gửi số 01/2022/10092905 ngày 22/06/2022.

(2) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh-Chi nhánh Tiền Giang theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 15475/22MN/HĐTD ngày 24/05/2022. Hạn mức của khoản vay là 20.000.000.000 VNĐ, thời hạn của hợp đồng là 36 tháng, lãi suất được quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Số dư vay được hình thành từ các khế ước nhận nợ có kỳ hạn 6 tháng. Tài sản được đảm bảo bởi máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải của Công ty theo hợp đồng thế chấp tài sản số 13515/22MN/HĐBĐ ngày 02/06/2022. Tổng giá trị của hợp đồng là 7.057.000.000 VNĐ.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	101.510.744.150	-	-	101.510.744.150
Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam- CN Bắc Hà(1)		96.572.744.150	-		96.572.744.150
Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM- CN Tiền Giang(2)	14.552.862.617	4.938.000.000	-	(5.215.320.000)	4.938.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả		-	-		9.337.542.617
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Tiền Giang	2.594.000.000		-	(1.272.000.000)	1.322.000.000
Ngân hàng TMCP Á Châu	7.886.640.000		-	(3.943.320.000)	3.943.320.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	4.072.222.617		-		4.072.222.617
Cộng	14.552.862.617	101.510.744.150	-	(5.215.320.000)	110.848.286.767

b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn ngân hàng	308.744.133.812	308.744.133.812	148.527.179.781	148.527.179.781
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Tiền Giang - Khoản vay của Công ty Bảo Ngọc	24.701.220.959	24.701.220.959	24.701.220.959	24.701.220.959
Ngân hàng TMCP Á Châu - khoản vay của Công ty Minh Thành	28.807.431.000	28.807.431.000	28.807.431.000	28.807.431.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh - Khoản vay của Công ty Anh Vũ Phú Yên	145.587.317.722	145.587.317.722	95.018.527.822	95.018.527.822
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh - Khoản vay của Công ty Trang trại xanh 1	109.648.164.131	109.648.164.131		
Cộng	308.744.133.812	308.744.133.812	148.527.179.781	148.527.179.781

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối kỳ
Vay dài hạn ngân hàng	148.527.179.781	160.216.954.031	-	-	308.744.133.812
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Tiền Giang - Khoản vay của Công ty Bảo Ngọc	24.701.220.959				24.701.220.959
Ngân hàng TMCP Á Châu - khoản vay của Công ty Minh Thành	28.807.431.000				28.807.431.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh - Khoản vay của Công ty Anh Vũ Phú Yên	95.018.527.822	50.568.789.900			145.587.317.722
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh - Khoản vay của Công ty Trang trại xanh 1		109.648.164.131			109.648.164.131
Cộng	148.527.179.781	160.216.954.031	-	-	308.744.133.812

(1) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Tiền Giang của Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc theo hợp đồng sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 37807/19MN/HĐTD. Mục đích của khoản vay là Bổ sung vốn/Bù đắp phần Vốn tự có dùng để đầu tư xây dựng chuồng trại chăn nuôi 12.000 heo hậu bị tại Xã Ea Huar, Huyện Buôn Đôn, Tỉnh Đắk Lắk bao gồm: Đầu tư thi công xây dựng và các chi phí khác để đầu tư chuồng trại. Hạn mức cho vay tối đa là 19.951.000.000 VNĐ, thời hạn cho vay là 120 tháng.

+ Hợp đồng tín dụng số 37806/19MN/HĐTD. Mục đích của khoản vay là Bổ sung vốn/Bù đắp phần Vốn tự có dùng để đầu tư xây dựng chuồng trại chăn nuôi 12.000 heo hậu bị tại Xã Ea Huar, Huyện Buôn Đôn, Tỉnh Đắk Lắk bao gồm: Đầu tư máy móc thiết bị. Hạn mức cho vay tối đa là 12.409.000.000 VNĐ, thời hạn cho vay là 120 tháng.

Khoản vay của 2 hợp đồng trên được bảo đảm bởi các tài sản sau:

- BDS tọa lạc tại Thừa đất số 1+1+2, tờ bản đồ số 34+47, Xã Ea Huar, Huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk

Thuộc sở hữu của : Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Tài sản là trang trại chăn nuôi 12.000 heo hậu bị (gồm công trình xây dựng và máy móc thiết bị) hình thành trong tương lai được xây dựng trên thửa đất số 1+1+2, tờ bản đồ số 34+47, Xã Ea Huar, Huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk

Thuộc sở hữu của : Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc

(2) Khoản vay Ngân hàng TMCP Á Châu của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Chăn nuôi Minh Thành theo các hợp đồng sau:

+ Hợp đồng cấp tín dụng số HON.DN.547.060917 ngày 08 tháng 9 năm 2017. Mục đích của khoản vay là đầu tư xây dựng chuồng trại chăn nuôi 10.000 heo hậu bị cho thuê. Số tiền cho vay là 5.000.000.000 VNĐ, thời hạn cho vay là 120 tháng.

+ Hợp đồng cấp tín dụng số HON.DN.143.140217 ngày 14 tháng 2 năm 2017. Mục đích của khoản vay là đầu tư xây dựng chuồng trại chăn nuôi 10.000 heo hậu bị tại Tây Ninh. Số tiền cho vay là 27.000.000.000 VNĐ, thời hạn cho vay là 120 tháng.

+ Hợp đồng cấp tín dụng số HON.DN.835.190416 ngày 21 tháng 4 năm 2016. Mục đích của khoản vay là đầu tư xây dựng chuồng trại chăn nuôi 2.400 heo nái tại Tây Ninh. Số tiền cho vay là 32.500.000.000 VNĐ, thời hạn cho vay là 120 tháng.

+ Hợp đồng cấp tín dụng số HON.DN.307.191016 ngày 21 tháng 10 năm 2016. Mục đích của khoản vay là đầu tư xây dựng chuồng trại chăn nuôi 2.400 heo nái tại Tây Ninh. Số tiền cho vay là 3.000.000.000 VNĐ, thời hạn cho vay là 120 tháng.

Khoản vay của 4 hợp đồng trên được bảo đảm bởi các tài sản sau:

- Bất động sản tại: Thửa đất số 1434, Tờ bản đồ số 5, Xã Thạnh Tây, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh

Chủ sở hữu/Chủ sử dụng: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Chăn nuôi Minh Thành

Trị giá: 4.345.000.000 đồng

- Bất động sản tại: Tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai là trang trại chăn nuôi 2.400 heo nái sinh sản tại Thửa đất số 1434, Tờ bản đồ số 5, Xã Thạnh Tây, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh.

Chủ sở hữu/Chủ sử dụng: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Chăn nuôi Minh Thành

Trị giá: 42.739.000.000 đồng

- Bất động sản tại: Thửa đất số 601, Tờ bản đồ số 18, Ấp Hòa Đông A, Xã Hòa Hiệp, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh.

Chủ sở hữu/Chủ sử dụng: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Chăn nuôi Minh Thành

Trị giá: 5.355.000.000 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã Lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Bất động sản tại: 47/86A Bùi Đình Túy, Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.

Chủ sở hữu/Chủ sử dụng: Phạm Hùng Thắng, Trần Thị Diệu Linh

Trị giá: 4.024.000.000 đồng

- Bất động sản tại: Tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai là trang trại chăn nuôi 10.000 heo hậu bị tại Thửa đất số 601, Tờ bản đồ số 18, Ấp Hòa Đông A, Xã Hòa Hiệp, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh.

Chủ sở hữu/Chủ sử dụng: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Chăn nuôi Minh Thành

Trị giá: 37.148.000.000 đồng

- Bất động sản tại: 117/3 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Chủ sở hữu/Chủ sử dụng: Phạm Hùng Thắng, Trần Thị Diệu Linh

Trị giá: 3.153.000.000 đồng

(3) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh của Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên theo Hợp đồng tín dụng 225/2021/HĐTD/GDH/01 ngày 24 tháng 9 năm 2021. Số tiền vay 150.000.000.000 VND. Mục đích vay là thanh toán Chi phí đầu tư Xây dựng Trang trại nuôi heo nái sinh sản Anh Vũ tại thửa đất 266, tờ bản đồ 28, Buôn Thu, Xã Trol, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên, Trong đó:

+ Tài trợ Hạng mục XDCB và mua máy móc thiết bị tối đa: 110.000.000.000 VND

+ Tài trợ mua heo nái giống tối đa: 40.000.000.000 VND

Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản sau:

+ Tài sản 1: Bất động sản tại thửa đất tại thửa đất 266, tờ bản đồ 28, Buôn Thu, Xã Trol, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

+ Tài sản 2: Toàn bộ tài sản gắn liền trên đất là Công trình xây dựng trên đất thuộc dự án Trang trại nuôi Heo nái Sinh sản Anh Vũ tại thửa đất 266, tờ bản đồ 28, Buôn Thu, Xã Trol, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

+ Tài sản 3: Toàn bộ tài sản là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải thuộc sở hữu của Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên tại Trang trại nuôi Heo nái Sinh sản Anh Vũ.

+ Tài sản 4: Trang trại chăn nuôi heo tại thửa đất số 601, tờ bản đồ số 18, Ấp Hòa Đông A, Xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, Tây Ninh và tại thửa đất số 1434, tờ bản đồ số 5, xã Thạch Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh- hình thành theo Hợp đồng chuyển nhượng 2020/HĐNT-MT-BAF giữa Bà Nguyễn Thị Thùy, Ông Phạm Hùng Thắng và Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- + Tài sản 5: Bất động sản tại thửa đất số 503, tờ bản đồ số 34, địa chỉ 136 B Mai Chí Thọ, KP3, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh và Thửa đất số 18, tờ Bản đồ số 34, địa chỉ 135E Mai Chí Thọ, KP3, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam
- + Tài sản 6: Toàn bộ heo giống (heo nái và heo nọc) heo con và heo thịt thuộc sở hữu của Công ty TNHH Anh Vũ Phú yên và Trang trại Nuôi Heo nái sinh sản Anh Vũ
- + Tài sản 7: Toàn bộ nguồn thu (bao gồm đã hình thành và hình thành trong tương lai) phát sinh từ Doanh thu bán heo và các phụ phẩm từ heo, các nguyên vật liệu khác... trong quá trình chăn nuôi heo.

20. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	500.000.000.000	-	65.588.418.869	-	565.588.418.869
Tăng vốn trong năm trước bằng tiền	280.000.000.000	279.844.500.000	-	7.620.000.000	567.464.500.000
Điều chỉnh lợi ích cổ đông không kiểm soát do thay đổi tỷ lệ sở hữu	-	-	14.441.319	(39.890.775)	(25.449.456)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	321.720.447.789	70.554.264	321.791.002.053
Số dư cuối năm trước	780.000.000.000	279.844.500.000	387.323.307.977	7.650.663.489	1.454.818.471.466
Số dư đầu năm nay	780.000.000.000	279.844.500.000	387.323.307.977	7.650.663.489	1.454.818.471.466
Tăng vốn trong kỳ	655.200.000.000	(279.844.500.000)	(375.355.500.000)	-	-
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	127.742.563.076	393.353.275	128.135.916.351
Số dư cuối kỳ này	1.435.200.000.000	-	139.710.371.053	8.044.016.764	1.582.954.387.817

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(*) Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam số 15.03.2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022. Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, cụ thể:

+ Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: 35.100.000 cổ phiếu với tổng giá trị 351.000.000.000 VNĐ.

+ Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu: 30.420.000 cổ phiếu với tổng giá trị 304.200.000.000 VNĐ.

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Tỷ lệ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tỷ lệ</u>
Công ty Cổ phần Siba Holdings	294.216.000.000	20,50%	-	0,00%
Bà Bùi Hương Giang	190.210.000.000	13,25%	103.375.000.000	13,25%
Ông Phan Ngọc Ân	91.172.000.000	6,35%	49.550.000.000	6,35%
Các cổ đông khác	859.602.000.000	59,89%	627.075.000.000	80,39%
Cộng	1.435.200.000.000	100%	780.000.000.000	100%

c) Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	143.520.000	78.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	143.520.000	78.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	143.520.000	78.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	143.520.000	78.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	143.520.000	78.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VNĐ.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán nông sản	2.347.856.403.000	4.963.286.142.754
Doanh thu hoạt động chăn nuôi	620.803.590.691	287.634.556.874
Doanh thu Dịch vụ đã cung cấp	1.780.909.090	394.545.455
Cộng	2.970.440.902.781	5.251.315.245.083

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giảm giá hàng bán	936.825.082	111.350.061
Cộng	936.825.082	111.350.061

3. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn nông sản	2.275.006.051.516	4.818.284.537.057
Giá vốn hoạt động chăn nuôi	485.738.903.124	155.559.180.722
Giá vốn Dịch vụ đã cung cấp	1.682.051.197	1.307.350.979
Cộng	2.762.427.005.837	4.975.151.068.758

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	512.062.519	627.713.408
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	10.819.823	2.008.084
Lãi chuyển nhượng Chứng khoán	2.040.483.025	-
Chiết khấu thanh toán	177.378.655	102.481.678
Cộng	2.740.744.022	732.203.170

5. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.789.639.135	4.422.213.980
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	9.669.902	-
Phí bán chứng khoán	101.010.000	-
Hoàn nhập Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(7.914.833.333)	-
Cộng	(5.014.514.296)	4.422.213.980

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Chi phí bán hàng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.177.723.075	881.025.214
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	121.087.768	391.320.693
Chi phí khấu hao tài sản cố định	871.873.731	549.022.105
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.155.501.052	3.028.120.470
Các chi phí khác	1.655.534.705	419.000
Cộng	25.981.720.331	4.849.907.482

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	24.392.353.371	3.032.357.345
Chi phí vật liệu quản lý	85.647.361	11.195.421
Chi phí đồ dùng văn phòng	467.680.120	1.855.380.655
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.502.596.035	776.817.916
Thuế, phí và lệ phí	410.734.592	35.499.253
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.490.327.918	15.721.377.658
Các chi phí khác	5.160.092.608	385.970.303
Phân bổ lợi thế thương mại	232.827.369	203.831.399
Cộng	38.742.259.374	22.022.429.950

8. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý Tài sản	5.427.019.264	1.303.515.813
Tiền phạt vi phạm hợp đồng, bồi thường		26.350.691
Thu nhập khác	271.187.033	70.074.049
Cộng	5.698.206.297	1.399.940.553

9. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu, phạt vi phạm hành chính	523.245.528	397.181.406
Chi phí khác	47.601.440	6.052
Cộng	570.846.968	397.187.458

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Kỳ này
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	155.131.849.611
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(12.807.216.653)
- Các khoản điều chỉnh tăng	18.659.448.075
Chi phí không được trừ	523.245.528
Lỗ Chi nhánh được quyết toán riêng	3.166.639.913
Lợi thế thương mại	232.827.369
Lỗ Công ty con được quyết toán riêng	14.736.735.265
- Các khoản điều chỉnh giảm	(31.466.664.728)
Dự phòng giảm giá đầu tư Công ty con	(28.920.140.300)
Lãi chi nhánh quyết toán riêng	(2.546.524.428)
Thu nhập chịu thuế	142.324.632.958
Thu nhập được miễn thuế	(34.525.294.715)
Lỗ các năm trước được chuyển	-
Thu nhập tính thuế	107.799.338.243
Thu nhập tính thuế với thuế suất 15%	54.173.245.985
Thu nhập tính thuế với thuế suất 20%	82.890.298.716
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	24.704.046.641
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.704.046.641

11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	128.135.916.351	201.104.121.862
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	128.135.916.351	201.104.121.862
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	91.468.000	50.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.401	4.022

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	78.000.000	50.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 5 năm 2022	13.468.000	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	91.468.000	50.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã Lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Bù trừ công nợ cho vay và phải trả khác		1.140.000.000
Bù trừ công nợ cho vay và phải trả nhà cung cấp		1.835.173.065

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập thành viên Ban lãnh đạo (VND)		
Bà Bùi Hương Giang	304.076.923	221.423.077
Ông Phan Ngọc Ấn	313.019.230	230.466.769
Ông Nguyễn Thanh Hải	158.615.384	122.334.615
Bà Dương Thị Hồng Tân	137.053.846	105.246.154
Ông Nguyễn Quốc Vãn	158.019.230	

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chuyển nhượng vốn góp		
Ông Phan Ngọc Ấn - Chủ tịch HĐQT		
Phải thu về bán vốn góp công ty con	-	400.000.000
Thu tiền bán vốn góp công ty con	-	400.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy - Kế toán trưởng		
Phải thu về bán vốn góp công ty con	-	800.000.000
Thu tiền bán vốn góp công ty con	-	800.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan được trình bày tại thuyết minh V.6.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**B, Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam	Công ty liên kết
Chi nhánh Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam tại Hà Nội	Chi nhánh Công ty liên kết
Myanmar BAF Joint Venture Company Limited	Công ty liên doanh

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam		
Phải trả tiền vay	-	50.000.000.000
Trả tiền vay	-	15.600.000.000
Phải trả lãi vay	-	759.353.425
Phải thu về bán thành phẩm	127.832.156.469	1.063.997.130
Thu tiền bán thành phẩm	102.610.056.823	570.026.050
Góp vốn trong năm	-	29.400.000.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam tại Hà Nội		
Phải thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	63.765.468.767	42.000.000
Thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	36.673.200.504	

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.2; V.3.

2. Thông tin về bộ phận**A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- + Lĩnh vực thương mại;
- + Lĩnh vực chăn nuôi;
- + Lĩnh vực dịch vụ;

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực chăn nuôi	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.347.856.403.000	619.866.765.609	1.780.909.090	2.969.504.077.699
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.347.856.403.000	619.866.765.609	1.780.909.090	2.969.504.077.699
Chi phí bộ phận	(2.275.006.051.516)	(485.738.903.124)	(1.682.051.197)	(2.762.427.005.837)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	72.850.351.484	134.127.862.485	98.857.893	207.077.071.862
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(64.723.979.705)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				142.353.092.157
Phần lãi lỗ trong Công ty liên kết, liên doanh				(103.860.193)
Doanh thu hoạt động tài chính				2.740.744.022
Chi phí tài chính				5.014.514.296
Thu nhập khác				5.698.206.297
Chi phí khác				(570.846.968)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(24.704.046.641)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(2.291.886.619)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				128.135.916.351
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	491.774.301.863		491.774.301.863
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	50.045.698.956	131.537.016	50.177.235.972

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã Lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực chăn nuôi	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.912.085.754.482	2.260.937.367.998	14.781.379.666	4.187.804.502.146
Tài sản phân bổ cho bộ phận				600.639.446.941
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				<u>4.788.443.949.087</u>
Tổng tài sản				
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	2.628.315.839.930	520.670.331.889		3.148.986.171.819
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				56.503.389.451
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				<u>3.205.489.561.270</u>
Tổng nợ phải trả				
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	3.120.822.703.639	1.686.335.889.209	14.912.916.682	4.822.071.509.530
Tài sản phân bổ cho bộ phận				635.174.500.913
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				<u>5.457.246.010.443</u>
Tổng tài sản				
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	3.759.853.600.645	215.927.501.216		3.975.781.101.861
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				26.646.437.116
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				<u>4.002.427.538.977</u>
Tổng nợ phải trả				

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

B, Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của

Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	110.848.286.767	308.744.133.812		419.592.420.579
Phải trả người bán	2.612.085.226.515			2.612.085.226.515
Các khoản phải trả khác	32.954.880.682			32.954.880.682
Cộng	2.755.888.393.964	308.744.133.812		3.064.632.527.776
Số đầu năm				
Vay và nợ	14.552.862.617	148.527.179.781		163.080.042.398
Phải trả người bán	3.774.329.848.165			3.774.329.848.165
Các khoản phải trả khác	46.525.566.874			46.525.566.874
Cộng	3.835.408.277.656	148.527.179.781		3.983.935.457.437

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

C, Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	251.725.654.822	290.885.247.960	251.725.654.822	290.885.247.960
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	54.550.000.000	57.182.666.667	54.550.000.000	57.182.666.667
Phải thu khách hàng	943.215.203.944	2.714.759.937.080	943.215.203.944	2.714.759.937.080
Các khoản cho vay	17.361.515.961	17.110.809.256	17.361.515.961	17.110.809.256
Các khoản phải thu khác	180.142.312.408	114.878.963.838	180.142.312.408	114.878.963.838
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	43.530.416.281	63.274.638.996	43.530.416.281	63.274.638.996
Cộng	1.490.525.103.416	3.258.092.263.797	1.490.525.103.416	3.258.092.263.797
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	419.592.420.579	163.080.042.398	419.592.420.579	163.080.042.398
Phải trả người bán	2.679.755.378.276	3.774.329.848.165	2.679.755.378.276	3.774.329.848.165
Các khoản phải trả khác	32.954.880.682	46.525.566.874	32.954.880.682	46.525.566.874
Cộng	3.132.302.679.537	3.983.935.457.437	3.132.302.679.537	3.983.935.457.437

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã Lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Số liệu so sánh cùng kỳ năm trước được lấy theo Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 12 tháng 8 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Huỳnh Thanh Mai

Ngô Cao Cường

Bùi Hương Giang



CÔNG TY
CỔ PHẦN
NÔNG
NGHIỆP BAF
VIỆT NAM

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
DN: E=anhvty@ba.vn,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0107795944, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM,
O=CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
BAF VIỆT NAM, L=62 Đường Song
Hành, Xã Lộ Hà Nội, Phường An Phú,
Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam,
C=VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2022.08.15 17:19:54+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.2.1

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được soát xét bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5 – 6
Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã được soát xét	7 – 58
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>	7 – 10
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>	11
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>	12 – 13
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>	14 – 58

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107795944 ngày 07 tháng 4 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 16 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 16 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16 tháng 6 năm 2022.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 16: 1.435.200.000.000 đồng.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : 0766 074 787
Mã số thuế : 0107795944

Tình hình tài chính tổng hợp và hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 58).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định ngoài sự kiện nêu trên thì không còn sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2022 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trương Sỹ Bá	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Phan Ngọc Ân	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Phan Ngọc Ân	Thành viên
Bà Bùi Hương Giang	Thành viên
Ông Bùi Quang Huy	Thành viên
Ông Lê Xuân Thọ	Thành viên
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên

Bổ nhiệm ngày 15/3/2022
Miễn nhiệm ngày 15/3/2022
Bổ nhiệm ngày 15/3/2022
Miễn nhiệm ngày 15/3/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Thanh Hải	Trưởng ban
Bà Dương Thị Hồng Tân	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Văn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Bà Bùi Hương Giang	Tổng Giám đốc
Ông Phan Ngọc Ấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Thành	Phó Tổng Giám đốc

Bổ nhiệm ngày 25/7/2022

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2022, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2022

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Bùi Hương Giang

**CÔNG TY CỔ
PHẦN NÔNG
NGHIỆP BAF
VIỆT NAM**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
DN: E=anhvty@baf.vn,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0107795944, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM, O=CÔNG
TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT
NAM, L="62 Đường Song Hành, Xã Lộ Hà
Nội, Phường An Phú, Thành Phố Thủ Đức,
Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam", S=TP
Hồ Chí Minh, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2022.08.15 17:21:02+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.2.1

Số : 3006.01.02/2022/BCTC-NVT2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**Về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ**
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam, được lập ngày 12 tháng 8 năm 2022 từ trang 07 đến trang 58, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa tổng hợp niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ của đơn vị 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2022

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Hồ Xuân Hà

GCNĐKHNTK số: 1603-2018-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.350.129.891.725	4.292.983.590.561
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	109.931.557.180	113.989.076.918
1. Tiền	111		109.931.557.180	101.989.076.918
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	12.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2a	50.000.000.000	57.182.666.667
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	65.097.500.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(7.914.833.333)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		50.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.797.744.826.325	3.075.128.335.220
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.081.388.049.262	2.813.040.379.237
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	306.396.904.253	30.804.571.227
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	295.745.130.034	188.918.714.983
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	114.127.091.524	42.278.011.771
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		87.651.252	86.658.002
IV. Hàng tồn kho	140		1.384.913.275.867	1.039.888.701.313
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.384.913.275.867	1.039.888.701.313
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.540.232.353	6.794.810.443
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	7.540.232.353	6.794.810.443
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.238.360.617.935	1.173.176.892.257
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		82.851.515.961	82.600.809.256
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	17.361.515.961	17.110.809.256
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	65.490.000.000	65.490.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		287.115.826.188	301.203.870.226
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	105.563.634.242	119.615.650.189
Nguyên giá	222		147.324.742.791	157.484.012.801
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(41.761.108.549)	(37.868.362.612)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	181.552.191.946	181.588.220.037
Nguyên giá	228		182.195.526.000	182.095.526.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(643.334.054)	(507.305.963)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	14.781.379.666	14.912.916.682
Nguyên giá	231		15.175.990.712	15.175.990.712
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(394.611.046)	(263.074.030)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		25.431.550.770	11.239.203.104
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	25.431.550.770	11.239.203.104
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	768.636.636.519	697.584.557.710
1. Đầu tư vào công ty con	251		770.380.000.000	650.380.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		44.383.824.894	64.024.187.416
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(46.127.188.375)	(16.819.629.706)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		59.543.708.831	65.635.535.279
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	59.543.708.831	65.635.535.279
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		4.588.490.509.660	5.466.160.482.818

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		3.040.193.608.030	4.029.079.718.235
I. Nợ ngắn hạn	310		3.040.193.608.030	4.029.079.718.235
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	2.585.933.702.231	3.780.215.172.325
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	94.411.949.195	1.445.709.084
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	39.437.154.950	14.511.587.250
4. Phải trả người lao động	314		9.899.297.952	9.352.878.141
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	7.958.649.787	2.548.750.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	64.435.048.765	59.998.560.435
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	238.117.805.150	161.007.061.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã Lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.548.296.901.630	1.437.080.764.583
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	1.548.296.901.630	1.437.080.764.583
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.435.200.000.000	780.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.435.200.000.000	780.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	279.844.500.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		113.096.901.630	377.236.264.583
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.880.764.583	65.706.243.800
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		111.216.137.047	311.530.020.783
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		4.588.490.509.660	5.466.160.482.818

Lập, ngày 12 tháng 8 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Huỳnh Thanh Mai



Ngô Cao Cường



Bùi Hương Giang

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
NÔNG
NGHIỆP
BAF VIỆT
NAM**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT
NAM
DN: E=anhvty@baf.vn,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MS
T:0107795944, CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT
NAM, O=CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM, L=
62 Đường Song Hành, Xã Lộ Hà Nội,
Phường An Phú, Thành Phố Thủ
Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt
Nam, S=TP Hồ Chí Minh, C=VN
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location here
Date: 2022.08.15 17:21:37+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.2.1

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã Lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.925.441.113.389	5.283.642.391.357
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	871.536.832	111.350.061
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.924.569.576.557	5.283.531.041.296
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.712.853.493.384	5.012.073.895.291
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		211.716.083.173	271.457.146.005
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	8.437.218.673	3.708.268.371
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	25.983.087.590	4.824.759.386
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.489.352.254	1.328.531.507
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	24.236.855.592	4.849.907.482
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	35.465.242.326	20.794.474.400
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		134.468.116.338	244.696.273.108
11. Thu nhập khác	31	VI.8	2.019.995.137	1.479.511.412
12. Chi phí khác	32	VI.9	567.927.787	347.032.965
13. Lợi nhuận khác	40		1.452.067.350	1.132.478.447
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		135.920.183.688	245.828.751.555
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	24.704.046.641	43.991.767.158
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		111.216.137.047	201.836.984.397

Lập, ngày 12 tháng 8 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Huỳnh Thanh Mai

Ngô Cao Cường

Bùi Hương Giang

CÔNG TY
CỔ PHẦN
NÔNG
NGHIỆP BAF
VIỆT NAM

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
DN: E=anhthuy@ba.vn,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0107795944, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM,
O=CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG
NGHIỆP BAF VIỆT NAM, L=62 Đường
Song Hành, Xã Lộ Hà Nội, Phường An
Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố
Hồ Chí Minh, Việt Nam, S=TP Hồ Chí
Minh, C=VN
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location here
Date: 2022.08.15 17:22:03+0700
Foxit PDF Reader Version: 11.2.1

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số t minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	135.920.183.688	245.828.751.555
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	11.346.676.139	12.532.411.262
- Các khoản dự phòng	03	21.392.725.336	3.496.227.879
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(15.088.968.625)	(5.011.443.431)
- Chi phí lãi vay	06	4.489.352.254	1.328.531.507
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	158.059.968.792	258.174.478.772
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	1.408.480.639.949	(1.034.586.384.061)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(345.024.574.554)	(206.729.054.201)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(1.088.461.248.093)	1.412.214.164.723
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	5.346.404.538	1.055.057.196
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	65.097.500.000	(65.097.500.000)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(13.030.702)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(11.613.593.800)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	203.485.659.930	353.417.168.629
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(19.943.034.823)	(117.755.224.893)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	17.422.898.000	10.208.894.500
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(296.544.000.000)	(115.947.394.949)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	136.557.545.094	19.776.593.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(123.665.997.100)	(200.100.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	1.200.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.318.665.011	969.397.578
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(284.853.923.818)	(401.647.734.764)

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã Lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số t minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	162.051.744.150	94.500.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(84.741.000.000)	(48.300.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	77.310.744.150	46.200.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(4.057.519.738)	(2.030.566.135)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	113.989.076.918	7.411.278.258
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	109.931.557.180	5.380.712.123

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 12 tháng 8 năm 2022

Tổng Giám đốc




Nguyễn Huỳnh Thanh Mai

Ngô Cao Cường



Bùi Hương Giang

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
NÔNG
NGHIỆP BAF
VIỆT NAM**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
DN: E=anthvty@ba.vn,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0107795944, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM,
O=CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
BAF VIỆT NAM, L=62 Đường Song
Hành, Xã Lộ Hà Nội, Phường An Phú,
Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí
Minh, Việt Nam, S=TP Hồ Chí Minh,
C=VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2022.08.15 17:22:34+0700
Foxit PDF Reader Version: 11.2.1

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Chăn nuôi, Thương mại, sản xuất, dịch vụ,
- Ngành nghề kinh doanh** :
Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty trong năm gồm:
+ Buôn bán hàng nông sản: ngô, lúa mỳ, khô đậu tương...
+ Chăn nuôi hỗn hợp
+ Sản xuất thức ăn chăn nuôi (cám)
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty không quá 12 tháng

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Tên đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	Thôn Kinh tế 2, Xã Eatrol, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam	Chăn nuôi	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc	Thôn Jang Pông, Xã Ea Huar, Huyện Buôn Đôn, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Chăn nuôi	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Chăn Nuôi Minh Thành	Tổ 3, Ấp Thạnh Trung, Xã Thạnh Tây, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	98,00%	98,00%
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bắc An Khánh	Ấp 4, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	98,00%	98,00%
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đông An Khánh	Ấp 4, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	98,00%	98,00%
Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh	Ấp Hội Thành, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	98,00%	98,00%
Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1	Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	98,00%	98,00%
Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 2	Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	98,00%	98,00%
Công ty Cổ phần chăn nuôi công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh	Thửa đất 5,6,7,8, tờ bản đồ 109 xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	99,40%	99,40%

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
Công ty TNHH chăn nuôi công nghệ cao Sông Hình	Buôn Thung, xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên, Việt Nam	Chăn nuôi	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi BAF Tây Ninh	Lô A20, Đường N8B, KCN Thành Thành Công, Phường An Hòa, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	99,00%	99,00%
Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Bình Định	Lô E5, khu công nghiệp Nhơn Hòa, khu vực Tân Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định	Chăn nuôi	98,00%	98,00%
Công ty TNHH MTV BAF Meat Bình Phước	Lô B1 KCN Minh Hưng - Sikico, Xã Đồng Nơ, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	Chăn nuôi	100,00%	100,00%

Công ty liên kết, liên doanh

Tên đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam	Số 2, đường 8A, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam Plot No. B-1,2,3,4,65,66,67,68, Kwin No. 511-Kha and 519-Ka, Nyaung Napin Tract, Vegetable Production and Chicken Livestock Special Zone-1, Hmawbi Township, Yangon, Myanmar	Kinh doanh, bán lẻ	21,00%	21,00%
Myanmar BAF Joint Venture Company Limited		Chăn nuôi	9,29%	9,29%

Các đơn vị trực thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam (Chi nhánh hạch toán độc lập)	Thửa đất số 465, tờ bản đồ số 101, khu phố Đông, Phường Vĩnh Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. MST: 0107795944-001
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Nghệ An (Chi nhánh hạch toán phụ thuộc)	Khu C, KCN Nam Cẩm, Xã Nghi Xá, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam MST : 0107795944-003
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Hà Nội (Chi nhánh hạch toán độc lập)	Cụm công nghiệp Bích Hòa, Xã Bích Hòa, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội MST : 0107795944-004

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Đồng Nai (Chi nhánh hạch toán độc lập)	Tổ 5, Đường Hồ Xuân Hương, Khu phố 6, Thị trấn Vĩnh An, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam MST : 0107795944-005
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Bà Rịa Vũng Tàu (Chi nhánh hạch toán phụ thuộc)	Đường 2A, KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam MST : 0107795944-006
Địa điểm kinh doanh Vĩnh Phúc 1 - Công ty CP Nông nghiệp BaF Việt Nam	Thôn Nhật Chiêu 7, xã Châu Liêm, Yên Lạc, Vĩnh Phúc MST : 0107795944-002
Địa điểm kinh doanh Thanh Hóa 1 - Công ty CP Nông nghiệp BaF Việt Nam	Thôn Quảng Trung, xã Thạch Quảng, Huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam MST : 0107795944-003
Địa điểm kinh doanh Bình Thuận 2 - Công ty CP Nông nghiệp BaF Việt Nam	Thôn Đông Thuận, xã Tân Hà, Huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam MST : 0107795944-004
Địa điểm kinh doanh Bình Thuận 1 - Công ty CP Nông nghiệp BaF Việt Nam	Thôn 3, xã Tân Hà, Huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam MST : 0107795944-005
Địa điểm kinh doanh Bình Phước - Công ty CP Nông nghiệp BaF Việt Nam	Ấp Tân Phú, xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, Việt Nam MST : 0107795944-007
Địa điểm kinh doanh Bình Dương - Công ty CP Nông nghiệp BaF Việt Nam	Thửa đất số 259, tờ bản đồ số 8, đường Hiếu Liêm 20, ấp cây Dâu, xã Hiếu Liêm, Huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam MST : 0107795944-008

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC

Số liệu BCTC tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và BCTC tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 777 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 614 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong năm:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Tỷ giá khi góp vốn hoặc nhận góp vốn là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;
- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Chứng khoán kinh doanh:

Chứng khoán kinh doanh phải được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0);
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Cuối niên độ kế toán, nếu giá trị thị trường của chứng khoán kinh doanh bị giảm xuống thấp hơn giá gốc, kế toán được lập dự phòng giảm giá.

Mức trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được tính theo công thức sau:

Mức trích dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	=	Giá trị khoản đầu tư chứng khoán đang hạch toán trên sổ kế toán của doanh nghiệp tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm	-	Số lượng chứng khoán doanh nghiệp đang sở hữu tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm	X	Giá chứng khoán thực tế trên thị trường
--	---	--	---	---	---	---

Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (Upcom) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường được xác định là giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm lập báo cáo tài chính năm do Sở Giao dịch chứng khoán công bố. Trường hợp cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom mà không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước thời điểm lập báo cáo tài chính năm thì doanh nghiệp xác định mức trích dự phòng cho từng khoản đầu tư chứng khoán theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

Doanh nghiệp phải hạch toán đầy đủ, kịp thời các khoản thu nhập từ hoạt động đầu tư chứng khoán kinh doanh. Khoản cổ tức được chia cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

Khi nhà đầu tư nhận được thêm cổ phiếu mà không phải trả tiền do công ty cổ phần sử dụng thặng dư vốn cổ phần, các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (chia cổ tức bằng cổ phiếu) để phát hành thêm cổ phiếu, nhà đầu tư chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm trên thuyết minh Báo cáo tài chính, không ghi nhận giá trị cổ phiếu được nhận, không ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính và không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư vào công ty cổ phần.

Khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh (tính theo từng loại chứng khoán), giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động (bình quân gia quyền theo từng lần mua).

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là công ty chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của công ty đó.

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là công ty được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Heo nọc, Heo nái

Bao gồm các chi phí phát sinh liên quan heo nọc, heo nái cho đến khi heo đủ điều kiện phối giống, chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm kể từ khi Heo được đưa vào phối giống

Khi heo chết, dịch bệnh toàn bộ chi phí trả trước sẽ được phân bổ vào giá vốn trong năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã Lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	03 – 10
Máy móc và thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 08
Thiết bị dụng cụ quản lý	05
Tài sản cố định khác (Heo)	04

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

Loại tài sản

Số năm

Sàn văn phòng

50

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất lâu dài nên không trích khấu hao

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 05 năm.

Nhãn hiệu, tên thương mại

Nguyên giá của nhãn hiệu là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm nhận diện thương hiệu cơ bản được hoàn thành. Nhãn hiệu được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

13. Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

(*) Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam số 15.03.2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022. Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, cụ thể:

+ Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: 35.100.000 cổ phiếu với tổng giá trị 351.000.000.000 VNĐ.

+ Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu: 30.420.000 cổ phiếu với tổng giá trị 304.200.000.000 VNĐ.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

a) Doanh thu bán hàng, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

c) Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

21. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuận của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	30.452.851	20.732.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	109.901.104.329	101.968.344.918
Các khoản tương đương tiền	-	12.000.000.000
Cộng	109.931.557.180	113.989.076.918

2. Đầu tư tài chính**a) Đầu tư tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Chứng khoán kinh doanh	-	-	-	65.097.500.000	(7.914.833.333)	57.182.666.667
Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh	-	-	-	65.097.500.000	(7.914.833.333)	57.182.666.667
Tiền gửi có kỳ hạn	50.000.000.000	-	50.000.000.000	-	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà (*)	50.000.000.000	-	50.000.000.000	-	-	-
Cộng	50.000.000.000	-	50.000.000.000	65.097.500.000	(7.914.833.333)	57.182.666.667

(*) Tiền gửi có kỳ hạn 50.000.000.000 VND được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt nam – Chi nhánh Bắc Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã Lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**b) Đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	770.380.000.000	(45.623.698.700)	650.380.000.000	(15.939.371.642)
Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	50.000.000.000	(8.365.211.026)	50.000.000.000	(2.018.873.662)
Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc	20.000.000.000	(10.769.046.237)	20.000.000.000	(8.289.462.385)
Công ty TNHH SX TM DV Chăn Nuôi Minh Thành	49.000.000.000	-	49.000.000.000	-
Công ty TNHH SX TM DV Bắc An Khánh	39.200.000.000	(1.767.998.833)	39.200.000.000	(684.202.636)
Công ty TNHH SX TM DV Đông An Khánh	19.600.000.000	(1.179.557.651)	19.600.000.000	(352.357.226)
Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh	19.600.000.000	(1.340.459.142)	19.600.000.000	(378.208.635)
Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1	39.200.000.000	(4.998.717.398)	39.200.000.000	(2.423.825.974)
Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 2	19.600.000.000	(713.964.932)	19.600.000.000	(449.613.169)
Công ty Cổ phần chăn nuôi công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh	119.280.000.000	(340.898.356)	119.280.000.000	(644.740.371)
Công ty TNHH chăn nuôi công nghệ cao Sông Hình	48.000.000.000	-	48.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi BAF Tây Ninh	148.500.000.000	(15.760.426.756)	148.500.000.000	(698.087.584)
Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Bình Định	78.400.000.000	-	78.400.000.000	-
Công ty TNHH MTV BAF Meat Bình Phước	120.000.000.000	(387.418.369)	-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	44.383.824.894	(503.489.675)	64.024.187.416	(880.258.064)
Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam (1)	29.400.000.000	(503.489.675)	29.400.000.000	(880.258.064)
MYANMAR BAF JOINT VENTURE COMPANY LIMITED (2)	14.983.824.894	-	34.624.187.416	-
Cộng	814.763.824.894	(46.127.188.375)	714.404.187.416	(16.819.629.706)

(1) Khoản đầu tư Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV số 0316625505 cấp lần đầu ngày 05 tháng 12 năm 2020, thay đổi lần thứ 01 ngày 10 tháng 03 năm 2021. Đến nay Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam sở hữu 21,00% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam

(2) Khoản góp vốn liên doanh với Myanmar BAF Feed Farm Food Co., Ltd và Viet Agro Pte Ltd để thành lập công ty liên doanh MYANMAR BAF JOINT VENTURE COMPANY LIMITED. Theo giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài đăng ký điều chỉnh lần thứ 01 số 201800466 ngày 13/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Công ty Cổ phần Nông Nghiệp BAF Việt Nam đầu tư ra nước ngoài với số tiền 2.246.800 USD, trong đó: bằng tiền mặt: 466.816,15 USD; bằng giá trị máy móc thiết bị: 179.983,15 USD; và bằng hàng hóa: 1.600.000 USD. Do sự thay đổi pháp luật nước sở tại về việc góp vốn bằng hàng hóa nên đến ngày 30/6/2022, Công ty ghi nhận đầu tư tổng số vốn là: 646.799,3 USD, trong đó bằng tiền mặt: 466.816,15 USD; bằng giá trị máy móc thiết bị: 179.983,15 USD. Tương ứng với tỷ lệ góp vốn đến thời điểm này là 9,29%.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>208.130.720.747</i>	<i>115.131.340.977</i>
Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam	35.921.755.120	10.699.655.474
Chi nhánh Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam tại Hà Nội	27.568.050.313	475.782.050
Công ty TNHH SX TM DV Chăn Nuôi Minh Thành	122.814.453.152	103.955.903.453
Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi BAF Tây Ninh	14.972.376.164	-
Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	6.854.085.998	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>873.257.328.515</i>	<i>2.697.909.038.260</i>
Công ty TNHH KD TM và PT DV Sơn La	199.262.788.580	530.954.129.580
Công ty Cổ phần Nông sản Sông Lam	-	180.494.000.000
Công ty TNHH Thương mại Nông Lâm Vạn Thành Long	-	292.090.463.228
Công ty Cổ phần Thăng Hoa	-	101.704.750.360
Công ty TNHH Nông Nghiệp T&T	-	34.565.718.560
Công Ty Cổ Phần Việt Phi	-	83.068.554.050
Công ty Cổ phần OTE Group	117.422.891.900	332.222.891.900
Công ty TNHH Phát Triển Dịch Vụ Thương Mại Bình Tân	-	81.687.152.238
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoàn Kiếm	-	239.639.200.255
Công ty TNHH đầu tư kinh doanh Nhật Tân	-	38.689.484.879
Công ty Cổ phần Nông sản BenLin	138.203.520.000	-
Công ty Cổ phần Càng Rau quả	-	83.790.769.000
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Rau quả I	-	34.781.735.800
Các khách hàng khác	418.368.128.035	664.220.188.410
Cộng	<u>1.081.388.049.262</u>	<u>2.813.040.379.237</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	306.396.904.253	30.804.571.227
Công ty Cổ phần Nông sản Bờ Biển Ngà	55.914.334.000	-
Công ty Cổ phần Hum	92.537.958.900	-
Công ty Cổ phần CBOT Việt Nam	107.983.636.320	-
Ông Phạm Hùng Thắng	15.000.000.000	-
Công ty TNHH TV TKXD Thành Huy	511.553.749	214.793.915
Công ty TNHH Kỹ Thuật XD Thành An	1.414.650.000	1.414.650.000
Công ty TNHH PIGTEK Việt Nam	3.419.774.282	1.861.500.686
Công ty TNHH DV TM Hoàng Trường	-	1.715.000.000
Công ty TNHH WILMAR MARKETING CLV	51.417.050	2.837.848.400
Công ty TNHH TM DV Tân Hữu Quý	8.000.000	1.396.500.000
NALINAKSHA AGRO PRODUCTSPVTLTD	-	2.117.645.179
ANHUI HUAHENG BIOTECHNOLOGY	-	1.155.207.600
Các nhà cung cấp khác	29.555.579.952	18.091.425.447
Cộng	306.396.904.253	30.804.571.227

5. Phải thu về cho vay**a. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	295.745.130.034		188.918.714.983	
Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	75.990.000.000	-	10.300.000.000	-
Công ty TNHH SX TM DV Chăn Nuôi Minh Thành	3.900.000.000	-	25.017.584.949	-
Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc	25.938.606.034	-	23.008.606.034	-
Công ty TNHH SX TM DV Bắc An Khánh	36.076.462.000	-	32.066.462.000	-
Công ty TNHH SX TM DV Đông An Khánh	67.201.845.000	-	4.287.845.000	-
Công ty TNHH Chăn Nuôi Nam An Khánh	44.850.000.000	-	7.600.000.000	-
Công ty TNHH Đầu Tư Trang Trại Xanh 1	41.788.217.000	-	86.638.217.000	-
Cộng	295.745.130.034	-	188.918.714.983	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**b. Phải thu về cho vay dài hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH Đầu Tư Lê Hà (1)	2.512.570.945	-	3.587.177.317	-
Công ty TNHH Chăn Nuôi Phú Thịnh (2)	392.681.483	-	756.669.707	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thái Sơn Thụ (3)	2.900.000.000	-	4.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương Mại Kim Hoi (4)	1.931.263.533	-	2.791.962.232	-
Công ty TNHH Chăn nuôi Bình Sơn (5)	3.500.000.000	-	5.000.000.000	-
Công ty TNHH chăn nuôi Công Minh Hòa Hội (6)	825.000.000	-	975.000.000	-
Công ty TNHH Thiên Phú Sơn	5.300.000.000	-	17.110.809.256	-
Cộng	17.361.515.961	-	17.110.809.256	-

(1) Là khoản cho Công ty TNHH Đầu tư Lê Hà vay theo các hợp đồng sau:

+ Phụ lục PL02/2019/BAF-LH ký ngày 04/01/2019 kèm theo hợp đồng cho thuê tài sản số 0401.2019/BAF-LH ngày 04/01/2019 giữa Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam và Công ty TNHH Đầu tư Lê Hà. Số tiền cho vay 6.000.000.000 VND. Thời hạn trả gốc và lãi tương ứng 12 quý (từ quý 4/2019 đến quý 3/2022). Lãi suất cho vay: 10,8 %/năm (tính lãi sẽ tính cố định theo tháng là 0,9%/ tháng). Mục đích vay: Hoàn thiện trang trại để bàn giao đưa vào hoạt động. Phương thức trả nợ gốc và lãi vay: Cấn trừ vào tiền thuê trại mà bên BAF phải thanh toán cho bên Lê Hà hàng quý (trừ vào lãi trước và gốc sau).

+ Phụ lục số 03 ký ngày 25/09/2019 kèm theo hợp đồng cho thuê tài sản số 0401.2019/BAF-LH ngày 04/01/2019 giữa Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam và Công ty TNHH Đầu tư Lê Hà; số tiền vay là 1.000.000.000 VND, thời hạn vay 4 năm từ quý 4 năm 2019 đến quý 4 năm 2023. Lãi suất 1.08 %/tháng (lãi suất cố định trong suốt thời gian vay). Mục đích vay: Nhằm lắp đặt hệ thống xử lý nước sạch cho heo uống và sử dụng sinh hoạt cho toàn trang trại cho thuê. Phương thức trả nợ gốc và lãi vay: Cấn trừ vào tiền thuê trại mà bên BAF phải thanh toán cho bên Lê Hà hàng quý.

(2) Là khoản cho Công ty TNHH Chăn nuôi Phú Thịnh vay theo phụ lục VI ký ngày 24/07/2018 kèm theo hợp đồng số 26/01/BAF-PT2 ngày 26/01/2018 giữa Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam và Công ty TNHH Chăn nuôi Phú Thịnh; số tiền 2.000.000.000 VND. Thời hạn khoản vay là 36 tháng. Lãi suất 10,8 %/năm (lãi suất cố định trong suốt thời gian vay). Mục đích vay: Đầu tư xây dựng, lắp đặt bổ sung một số hạng mục của trang trại. Phương thức trả nợ gốc và lãi vay: Cấn trừ vào tiền thuê trại mà bên BAF phải thanh toán cho bên Phú Thịnh hàng quý.

(3) Là khoản cho Công ty TNHH TMDV Thái Sơn Thụ vay theo hợp đồng vay số 01.07.2020 ngày 01/07/2020, thời hạn vay: 2 năm, lãi suất 8%/năm, mục đích vay: Hỗ trợ hoàn thiện trang trại 2.100 heo nái tại địa chỉ ấp Lễ Trang, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(4) Là khoản cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Chăn nuôi Kim Hoi vay theo phụ lục V ký ngày 26/04/2019 kèm theo hợp đồng số 01-180419/BAF-KH ngày 18/04/2019 giữa công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam và Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Chăn nuôi Kim Hoi; số tiền 4.000.000.000 VND, thời hạn khoản vay 47 tháng bắt đầu từ tháng 5/2019 đến tháng 3/2023. Lãi suất 10,8 %/năm (tính lãi sẽ tính cố định theo tháng là 0,9%/tháng). Mục đích vay: Hoàn thiện trang trại và đưa vào sử dụng. Phương thức trả nợ gốc và lãi vay: Cấn trừ vào tiền thuê trại mà bên BAF phải thanh toán cho bên Kim Hoi hàng quý, tính từ Quý 1 năm 2021.

(5): Khoản cho vay Công ty TNHH Chăn nuôi Bình Sơn theo hợp đồng vay ngày 01/07/2020. Thời hạn vay 30 tháng tính từ ngày 20/09/2020, lãi suất vay: 0%. Mục đích vay: Xây dựng công trình, lắp đặt các thiết bị và xây dựng 01 bể chứa nước sạch 500m3 cho trang trại.

(6): Khoản cho vay Công ty TNHH chăn nuôi Công Minh Hòa Hội theo hợp đồng vay ngày 26/03/2020. Thời hạn vay 5 năm, lãi suất vay: 8,5%. Mục đích vay: Xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn tại trang trại.

6. Phải thu khác**a) Ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	35.089.380.031		9.643.113.344	
Tiền lãi cho vay	13.907.281.509		8.101.377.344	-
Công ty TNHH SX TM DV Chăn Nuôi Minh Thành	3.220.671.021		2.850.728.668	-
Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc	1.890.299.806		1.131.558.268	-
Công ty TNHH SX TM DV Bắc An Khánh	1.111.203.288		285.747.945	-
Công ty TNHH SX TM DV Đông An Khánh	506.741.918			-
Công ty TNHH Chăn Nuôi Nam An Khánh	948.147.945		222.147.944	-
Công ty TNHH Đầu Tư Trang Trại Xanh 1	3.398.564.382		1.799.983.561	-
Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	2.575.214.794		1.554.772.603	-
Công ty Cổ phần chăn nuôi công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh	256.438.355		256.438.355	-
Phải thu khác	21.182.098.522		1.541.736.000	-
Công ty TNHH SX TM DV Chăn Nuôi Minh Thành	1.541.736.000		1.541.736.000	-
MYANMAR BAF JOINT VENTURE COMPANY LIMITED	19.640.362.522		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	79.037.711.493	-	32.634.898.427	-
Tiền lãi cho vay	24.394.521	-	1.199.945.205	-
Tạm ứng	64.669.397.459	-	20.919.448.565	-
Đặt cọc	2.600.000	-	2.600.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	14.341.319.513	-	10.512.904.657	-
Cộng	114.127.091.524	-	42.278.011.771	-

(*) Trong đó Khoản tạm ứng cho ông Nguyễn Đức Thắng – Ban dự án để đàm phán và nhận chuyển nhượng vốn góp từ các thành viên góp vốn tại Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Phú Sơn. Số tiền tạm ứng là 62.183.771.710 VND. Dự kiến trong năm 2022, Công ty sẽ hoàn tất việc nhận chuyển nhượng trên.

b) Dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Đặt cọc tiền thuê trại	62.970.000.000	-	62.970.000.000	-
Công ty TNHH Chăn Nuôi Phú Thịnh (1)	11.280.000.000	-	11.280.000.000	-
Công ty TNHH Chăn nuôi Công Minh Hòa Hội (2)	13.440.000.000	-	13.440.000.000	-
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương Mại Kim Hoi (3)	11.280.000.000	-	11.280.000.000	-
Công ty TNHH Đầu Tư Lê Hà (4)	9.000.000.000	-	9.000.000.000	-
Công ty TNHH Chăn nuôi Bình Sơn (5)	8.640.000.000	-	8.640.000.000	-
Bà Mai Thị Thuốc (6)	6.030.000.000	-	6.030.000.000	-
Bà Trần Thị Thu Hương (7)	3.300.000.000	-	3.300.000.000	-
Phải thu khác	2.520.000.000	-	2.520.000.000	-
Cộng	65.490.000.000	-	65.490.000.000	-

(1) Là khoản đặt cọc thuê trang trại chăn nuôi heo theo hợp đồng thuê tài sản số 26/01/BAF-PT2 ngày 26/1/2018. Thời gian thuê trại là 15 năm kể từ ngày bàn giao, đặt cọc số tiền 11.280.000.000 VND tương đương 12 tháng thuê trại.

(2) Là khoản đặt cọc thuê trang trại chăn nuôi heo theo hợp đồng thuê tài sản số 2017/CM-BAF ngày 10/2017. Thời gian thuê trại là 15 năm kể từ ngày bàn giao, đặt cọc số tiền 13.440.000.000 VND tương đương 12 tháng thuê trại.

(3) Là khoản đặt cọc thuê trang trại chăn nuôi heo theo các Hợp đồng thuê tài sản sau:
 +Hợp đồng số 01-180419/BAF-KH ngày 18/04/2019. Thời gian thuê trại 15 năm, đặt cọc số tiền 6.600.000.000 VND.
 +Hợp đồng số 02-180419/BAF-KH ngày 18/04/2019. Thời gian thuê trại 15 năm, đặt cọc số tiền 4.680.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(4) Là khoản đặt cọc thuê trang trại chăn nuôi heo theo hợp đồng thuê tài sản số 0401.2019/BAF-LH ngày 04/1/2019. Thời gian thuê trại là 15 năm kể từ ngày bàn giao, đặt cọc số tiền 9.000.000.000 VND tương đương 12 tháng thuê trại.

(5) Là khoản đặt cọc thuê trang trại chăn nuôi heo theo hợp đồng thuê trại chăn nuôi số 04/10/CNBS/BAFVN-2019 ngày 04/10/2019. Thời gian thuê trại là 15 năm kể từ ngày ký kết hợp đồng, đặt cọc số tiền 8.640.000.000 VND.

(6) Là khoản đặt cọc thuê trang trại chăn nuôi heo theo các Hợp đồng thuê tài sản sau:
 +Hợp đồng số 01.02/2018HĐCTTS ngày 08/02/2018. Thời gian thuê trại 10 năm kể từ ngày bàn giao, đặt cọc số tiền 2.730.000.000 VND tương đương 6 tháng thuê trại.
 +Hợp đồng số 02.07/2017/HĐCTTS ngày 21/06/2017. Thời gian thuê trại 10 năm kể từ ngày 01/09/2017 đến 01/09/2027, đặt cọc số tiền 3.300.000.000 VND tương đương 6 tháng thuê trại.

(7) Là khoản đặt cọc thuê trang trại chăn nuôi heo theo hợp đồng thuê tài sản số 18/5/2019/HĐKT-TH- BAF ngày 18/05/2019. Thời gian thuê trại là 13 năm kể từ ngày ký kết hợp đồng, đặt cọc số tiền 3.300.000.000 VND tương đương 6 tháng thuê trại.

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	970.990.290		480.336.476	-
Nguyên liệu, vật liệu	26.613.778.785		32.309.227.929	-
Công cụ, dụng cụ	5.355.301.465		4.552.595.623	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	549.894.890.019		569.890.261.773	-
Thành phẩm	8.228.642.715		9.042.895.226	-
Hàng hóa	793.849.672.593		423.613.384.286	-
Cộng	1.384.913.275.867		1.039.888.701.313	-

8. Chi phí trả trước**a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	4.893.698.353	6.767.958.095
Heo nái, heo nọc	2.640.000.000	
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	6.534.000	26.852.348
Cộng	7.540.232.353	6.794.810.443

b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	8.257.368.083	6.203.147.117
Heo nái, heo nọc	51.286.340.748	59.432.388.162
Cộng	59.543.708.831	65.635.535.279

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	55.024.111.999	48.641.568.091	21.072.443.634	1.539.830.447	31.206.058.630	157.484.012.801
Tăng tài sản cố định từ XD/CB	7.777.889.329	66.500.000	-	-	-	7.844.389.329
Mua sắm mới trong kỳ	1.875.855.856	802.659.450	-	-	-	2.678.515.306
Tăng trong kỳ do chuyển Héo thành TSCĐ từ Xây dựng cơ bản	-	-	-	-	220.522.270	220.522.270
Giảm trong kỳ	(3.120.786.377)	(2.009.638.224)	-	-	(15.772.272.314)	(20.902.696.915)
Số cuối kỳ	61.557.070.807	47.501.089.317	21.072.443.634	1.539.830.447	15.654.308.586	147.324.742.791
<i>Trong đó</i>						
Tài sản hết khấu hao nhưng vẫn đang sử dụng	154.526.149	733.000.000	-	-	-	887.526.149
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	11.316.811.003	9.293.213.795	5.909.964.009	613.467.008	10.734.906.797	37.868.362.612
Khấu hao trong kỳ	4.824.481.154	1.672.902.675	1.391.656.283	151.013.522	3.039.057.398	11.079.111.032
Giảm trong kỳ	(2.314.516)	(35.370.337)	-	-	(7.148.680.242)	(7.186.365.095)
Số cuối kỳ	16.138.977.641	10.930.746.133	7.301.620.292	764.480.530	6.625.283.953	41.761.108.549

Giá trị còn lại

Số đầu năm	43.707.300.996	39.348.354.296	15.162.479.625	926.363.439	20.471.151.833	119.615.650.189
Số cuối kỳ	45.418.093.166	36.570.343.184	13.770.823.342	775.349.917	9.029.024.633	105.563.634.242

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 9.252.280.000 VND và 4.130.264.582 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Tiền Giang.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**10. Tăng giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Nhãn hiệu, tên thương mại	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	180.849.310.000	33.000.000	1.213.216.000	182.095.526.000
Tăng trong kỳ do mua mới	-	-	100.000.000	100.000.000
Số cuối kỳ	180.849.310.000	33.000.000	1.313.216.000	182.195.526.000
<i>Tài sản hết khấu hao nhưng vẫn đang sử dụng</i>	-	33.000.000	38.000.000	71.000.000
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	33.000.000	474.305.963	507.305.963
Khấu hao trong kỳ	-	-	136.028.091	136.028.091
Số cuối kỳ	-	33.000.000	610.334.054	643.334.054
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	180.849.310.000	-	738.910.037	181.588.220.037
Số cuối kỳ	180.849.310.000	-	702.881.946	181.552.191.946

(*) Là các quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở sau:

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số CM 602457 cấp ngày 22 tháng 03 năm 2019 tại thửa đất số 503, tờ bản đồ số 34 tại địa chỉ 136B Mai Chí Thọ, khu phố 3, Phường An Phú, Quận 2, TP.Hồ Chí Minh; diện tích 933,8m²; với nguyên giá là 103.000.000.000 VND, mục đích sử dụng đất ở tại đô thị; thời hạn sử dụng lâu dài.

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số CC 789064 cấp ngày 02 tháng 03 năm 2016 tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 34 tại địa chỉ 135E Mai Chí Thọ, Khu phố 3, Phường An Phú, Quận 2, TP.Hồ Chí Minh; diện tích 553,3m²; với nguyên giá 77.849.310.000 VND, mục đích sử dụng đất ở tại đô thị; thời hạn sử dụng lâu dài.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**11. Tăng giảm bất động sản đầu tư**

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	15.175.990.712	(263.074.030)	14.912.916.682
Tăng trong kỳ	-	(131.537.016)	(131.537.016)
Số cuối kỳ	15.175.990.712	(394.611.046)	14.781.379.666

Bất động sản đầu tư của Công ty gồm:

+ Căn hộ chung cư số 1407, diện tích 172,2 m² tại Khu D, khu phức hợp Mandarin Garden, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 333969 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 14/11/2017, nguyên giá là 1.065.760.712 VND. Bất động sản này Công ty mua với mục đích chờ tăng giá để bán nên không khấu hao.

+ Bất động sản đầu tư là sàn văn phòng ô số 4, tầng 12A, diện tích 389.7 m² tại địa chỉ số 48 Đường Lê Văn Lương, Khu đô thị mới N1, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 505014 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 07/02/2020, nguyên giá là 14.110.230.000 VND. Bất động sản này Công ty đã chuyển từ bất động sản chờ tăng giá sang cho thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển chi phí trả trước dài hạn	Giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	2.920.525.643	14.161.625.416	(287.022.270)	(6.610.093.658)	(1.466.506.678)	8.718.528.453
Héo nái	2.920.525.643	6.613.125.416	(220.522.270)	(6.610.093.658)	(1.466.506.678)	1.236.528.453
Máy ép	-	66.500.000	(66.500.000)	-	-	-
Mua 2 xe đầu kéo		4.040.000.000				4.040.000.000
Mua 2 rơ móc bồn nhôm		3.442.000.000				3.442.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang	8.318.677.461	15.758.962.385	(7.777.889.329)	(41.201.000)	-	16.258.549.517
Công trình An toàn sinh học	2.950.541.615	-	(2.950.541.615)	-	-	-
Công trình An toàn sinh học trại BT1	2.950.541.615		(2.950.541.615)	-	-	-
Chi phí dịch vụ giám sát bản vẽ	285.000.000					285.000.000
Thi công đường lùa heo và bãi quay đầu xe VT1		472.643.168	(472.643.168)			-
Cung cấp lắp đặt thiết bị và cài tạo máy móc cho NMTN		4.914.000.000				4.914.000.000
Đường lùa heo, đường đá từ trại bp1 qua bp2		1.537.945.937				1.537.945.937
Hợp đồng tham dò địa chất		201.407.040				201.407.040
Cải tạo trạm trung chuyển heo đầu tiếng theo HĐ:08/2022/baf-TH		6.017.395.880				6.017.395.880
Hợp đồng khoan giếng		115.000.000				115.000.000
Thi công Xây dựng lắp đặt hệ thống xử lý nước thải		607.415.814				607.415.814
Công trình Lò Hoi BAF Tây Ninh	1.661.550.000	1.107.700.000	(2.769.250.000)			-
Nhà máy cảm	742.500.000					742.500.000
Hệ thống xử lý nước thải	2.637.884.846	785.454.546	(1.585.454.546)			1.837.884.846
Hệ thống xử lý nước thải trại THI	1.837.884.846					1.837.884.846
Hệ thống xử lý nước thải trại BT1	800.000.000	785.454.546	(1.585.454.546)			-
Hệ thống nguồn Silo	41.201.000			(41.201.000)		-

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển chi phí trả trước dài hạn	Giảm khác	Số cuối kỳ
Lắp đặt hệ thống nguồn silo trại VT1	29.707.000	-	-	(29.707.000)	-	-
Lắp đặt hệ thống nguồn silo trại BPI	11.494.000	-	-	(11.494.000)	-	-
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	454.472.800	-	-	-	454.472.800
Sửa chữa, cải tạo lò Minh Hiền	-	454.472.800	-	-	-	454.472.800
Cộng	11.239.203.104	30.375.060.601	(8.064.911.599)	(6.651.294.658)	(1.466.506.678)	25.431.550.770

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**13. Phải trả người bán****a) Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>88.123.419.409</i>	<i>16.439.618.924</i>
Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc	220.000.000	220.000.000
Công ty TNHH SX TM DV Chăn Nuôi Minh Thành	46.187.931.149	16.219.618.924
Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi BAF Tây Ninh	41.715.488.260	
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>2.497.810.282.822</i>	<i>3.763.775.553.401</i>
Công ty Cổ phần CBOT Việt Nam	-	608.016.363.680
Công ty cổ phần CHIPSGOOD - VEGETEXCO	144.844.078.160	287.535.418.940
Công ty cổ phần kinh doanh thương mại Thịnh Phát	140.595.739.960	803.555.401.736
Công ty Cổ phần Nông sản Cavi Việt Nam		8.834.929.100
Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp An Điền	217.385.422.200	7.016.077.453
Công ty Cổ phần Otran Logistics	71.515.617.400	286.315.617.400
Công ty Cổ phần Gạo Vì Dân	628.204.052.250	-
Công ty TNHH SX TM DV Sơn Hưng	43.845.156.840	198.845.156.840
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Tân Mai	-	113.489.425.280
Công ty Cổ phần Nông sản MOGB Quốc Tế	251.109.058.773	617.171.520.673
Công ty Cổ phần Nông sản TZAN Quốc Tế	862.743.844.100	438.557.808.100
Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông lâm sản Thái Nguyên	78.018.229.460	296.962.674.460
Các nhà cung cấp khác	59.549.083.679	97.475.159.739
Cộng	<u>2.585.933.702.231</u>	<u>3.780.215.172.325</u>

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>94.411.949.195</i>	<i>1.445.709.084</i>
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Bảo Lâm	62.723.236.500	-
Công ty Cổ phần Kho vận An Phú	20.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Chăn nuôi BGF	-	150.000.000
Phạm Hoàng Dạ Thảo	250.442.184	275.784.000
Nguyễn Duy Huân	-	528.664.009
Lê Hồng Quyên	2.589.150	150.000.250
Các khách hàng khác	11.435.681.361	341.260.825
Cộng	<u>94.411.949.195</u>	<u>1.445.709.084</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	23.590.909	134.166.949	(59.727.272)	98.030.586
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.357.962.361	24.704.046.641		39.062.009.002
Thuế thu nhập cá nhân	130.033.980	877.902.445	(730.821.063)	277.115.362
Thuế nhà đất		5.509.080	(5.509.080)	-
Cộng	14.511.587.250	25.721.625.115	(796.057.415)	39.437.154.950

Thuế giá trị gia tăng

Đối với hoạt động bán sản phẩm chăn nuôi, trồng trọt qua sơ chế cho doanh nghiệp ở khâu thương mại: Không phải kê khai tính nộp thuế GTGT, đối với các hoạt động khác: 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Căn cứ điểm 5, điều 11 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 hướng dẫn về thuế TNDN tại Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ. Công ty áp dụng thuế suất thuế TNDN là 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Các hoạt động khác Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	4.476.321.552	-
Chi phí lãi vay phải trả Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Bình Định	2.066.154.500	-
Chi phí lãi vay phải trả Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi BAF Tây Ninh	421.430.138	-
Chi phí lãi vay phải trả Công ty Cổ phần chăn nuôi công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh	701.909.516	-
Chi phí lãi vay phải trả Công ty TNHH chăn nuôi công nghệ cao Sông Hình	1.286.827.398	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	3.482.328.235	2.548.750.000
Chi phí khác	3.482.328.235	2.548.750.000
Cộng	7.958.649.787	2.548.750.000

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**17. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>48.269.831.875</i>	<i>26.530.187.925</i>
Công ty TNHH chăn nuôi công nghệ cao Sông Hình - Phải trả lãi vay	1.910.120.548	1.910.120.548
Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Bình Định - Phải trả lãi vay	1.252.832.877	1.252.832.877
Công ty TNHH Đầu Tư Trang Trại Xanh 2	2.460.000.000	2.460.000.000
Công ty TNHH SX TM DV Chăn Nuôi Minh Thành	31.966.878.450	20.786.234.500
Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi BAF Tây Ninh	1.000.000.000	121.000.000
Công ty TNHH MTV Meat Bình Phước	9.680.000.000	
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>16.165.216.890</i>	<i>33.468.372.510</i>
Bảo hiểm xã hội	-	822.508.830
Bảo hiểm y tế	2.174.764.940	-
Bảo hiểm thất nghiệp	690.056.475	483.684.945
Công ty Cổ phần CBOT Việt Nam	653.445.205	653.445.205
Phải trả tiền mua Vật tư, hàng hóa chưa Hóa đơn	7.559.500.423	23.369.290.733
Phải trả tiền mua cổ phần Ông Phạm Hùng Thắng (CSH Công ty Nam An Khánh)	934.002.900	4.600.000.000
Phải trả tiền mua cổ phần Ông Hoàng Văn Định (CSH Công ty Bảo Ngọc)	3.000.000.000	3.000.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.153.446.947	539.442.797
Cộng	<u>64.435.048.765</u>	<u>59.998.560.435</u>

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	<i>136.607.061.000</i>	<i>136.607.061.000</i>	<i>161.007.061.000</i>	<i>161.007.061.000</i>
Công ty TNHH chăn nuôi công nghệ cao Sông Hình	43.200.000.000	43.200.000.000	44.300.000.000	44.300.000.000
Công ty Cổ phần chăn nuôi công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh	23.721.942.000	23.721.942.000	23.921.942.000	23.921.942.000
Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi BAF Tây Ninh		-	24.000.000.000	24.000.000.000
Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Bình Định	69.685.119.000	69.685.119.000	68.785.119.000	68.785.119.000
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>101.510.744.150</i>	<i>101.510.744.150</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam-CN Bắc Hà (1)	96.572.744.150	96.572.744.150	-	-
Ngân hàng TMCP Phát Triển TP HCM- CN Tiền Giang (2)	4.938.000.000	4.938.000.000	-	-
Cộng	<u>238.117.805.150</u>	<u>238.117.805.150</u>	<u>161.007.061.000</u>	<u>161.007.061.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Bắc Hà theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/10092905/HĐTD ngày 31/05/2022. Hạn mức tín dụng là 200.000.000.000 VNĐ, thời hạn 12 tháng, lãi suất được quy định trên từng hợp đồng vay cụ thể. Mục đích của khoản vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khoản vay được đảm bảo bằng hợp đồng tiền gửi trị giá 50.000.000.000 VNĐ của Công ty theo hợp đồng cầm cố tiền gửi số 01/2022/10092905 ngày 22/06/2022.

(2) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh-Chi nhánh Tiền Giang theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 15475/22MN/HĐTD ngày 24/05/2022. Hạn mức của khoản vay là 20.000.000.000 VNĐ, thời hạn của hợp đồng là 36 tháng, lãi suất được quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Số dư vay được hình thành từ các kế ước nhận nợ có kỳ hạn 6 tháng. Tài sản được đảm bảo bởi máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải của Công ty theo hợp đồng thế chấp tài sản số 13515/22MN/HĐBĐ ngày 02/06/2022. Tổng giá trị của hợp đồng là 7.057.000.000 VNĐ.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Bù trừ công nợ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn Bên liên quan	161.007.061.000	60.541.000.000	(84.741.000.000)	(200.000.000)	136.607.061.000
Công ty TNHH chăn nuôi công nghệ cao Sông Hình	44.300.000.000	1.000.000.000	(2.100.000.000)		43.200.000.000
Công ty Cổ phần chăn nuôi công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh	23.921.942.000		-	(200.000.000)	23.721.942.000
Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi BAF Tây Ninh	24.000.000.000	58.541.000.000	(82.541.000.000)	-	-
Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Bình Định	68.785.119.000	1.000.000.000	(100.000.000)	-	69.685.119.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	101.510.744.150	-	-	101.510.744.150
Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam-CN Bắc Hà(1)	-	96.572.744.150	-	-	96.572.744.150
Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM- CN Tiền Giang(2)	-	4.938.000.000	-	-	4.938.000.000
Cộng	161.007.061.000	162.051.744.150	(84.741.000.000)	(200.000.000)	238.117.805.150

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**19. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	500.000.000.000 -	-	65.706.243.800	565.706.243.800
Tăng vốn trong năm trước	280.000.000.000	279.844.500.000	-	559.844.500.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	311.530.020.783	311.530.020.783
Số dư cuối năm trước	780.000.000.000	279.844.500.000	377.236.264.583	1.437.080.764.583
Số dư đầu năm nay	780.000.000.000	279.844.500.000	377.236.264.583	1.437.080.764.583
Tăng vốn trong kỳ này (*)	655.200.000.000	(279.844.500.000)	(375.355.500.000)	-
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	111.216.137.047	111.216.137.047
Số dư cuối kỳ này	1.435.200.000.000	-	113.096.901.630	1.548.296.901.630

(*) Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam số 15.03.2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022. Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, cụ thể:

+ Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: 35.100.000 cổ phiếu với tổng giá trị 351.000.000.000 VND.

+ Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu: 30.420.000 cổ phiếu với tổng giá trị 304.200.000.000 VND.

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Tỷ lệ	Số đầu năm	Tỷ lệ
Công ty Cổ phần Siba Holdings	294.216.000.000	20,50%	-	0,00%
Bà Bùi Hương Giang	190.210.000.000	13,25%	103.375.000.000	13,25%
Ông Phan Ngọc Ân	91.172.000.000	6,35%	49.550.000.000	6,35%
Các cổ đông khác	859.602.000.000	59,89%	627.075.000.000	80,39%
Cộng	1.435.200.000.000	100%	780.000.000.000	100%

c) Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	143.520.000	78.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	143.520.000	78.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	143.520.000	78.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	143.520.000	78.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	143.520.000	78.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán nông sản	2.347.856.403.000	4.963.286.142.754
Doanh thu chăn nuôi	577.003.801.299	319.961.703.148
Doanh thu cung cấp dịch vụ	580.909.090	394.545.455
Cộng	2.925.441.113.389	5.283.642.391.357

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giảm giá hàng bán	871.536.832	111.350.061
Cộng	871.536.832	111.350.061

3. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn nông sản	2.275.006.051.516	4.818.284.537.057
Giá vốn chăn nuôi	437.715.904.852	193.657.821.220
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	131.537.016	131.537.014
Cộng	2.712.853.493.384	5.012.073.895.291

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	6.289.662.697	3.608.356.710
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	10.019.297	2.008.084
Lãi chuyển nhượng Chứng khoán	2.040.483.025	
Chiết khấu thanh toán	97.053.654	97.903.577
Cộng	8.437.218.673	3.708.268.371

5. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.489.352.254	1.328.531.507
Phí bán chứng khoán	101.010.000	
Dự phòng giảm giá khoản đầu tư	29.307.558.669	3.496.227.879
Hoàn nhập Dự phòng giảm giá Chứng khoán kinh doanh	(7.914.833.333)	
Cộng	25.983.087.590	4.824.759.386

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**6. Chi phí bán hàng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.177.723.075	881.025.214
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	120.940.368	391.320.693
Chi phí khấu hao tài sản cố định	871.873.731	549.022.105
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.410.783.713	3.028.120.470
Các chi phí khác	1.655.534.705	419.000
Cộng	24.236.855.592	4.849.907.482

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	24.392.353.371	3.009.389.345
Chi phí vật liệu quản lý	85.647.361	11.195.421
Chi phí đồ dùng văn phòng	467.680.120	1.855.380.655
Chi phí khấu hao tài sản cố định	648.203.415	776.817.916
Thuế, phí và lệ phí	169.659.912	11.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.266.021.330	14.817.946.946
Các chi phí khác	4.435.676.817	312.744.117
Cộng	35.465.242.326	20.794.474.400

8. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý Tài sản	1.811.650.947	1.403.086.721
Tiền phạt vi phạm hợp đồng, bồi thường		6.350.691
Thu nhập khác	208.344.190	70.074.000
Cộng	2.019.995.137	1.479.511.412

9. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt chậm nộp	523.245.528	347.026.913
Chi phí khác	44.682.259	6.052
Cộng	567.927.787	347.032.965

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	135.920.183.688	245.828.751.555
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.143.361.013	473.300.522
Thuế bị phạt, chậm nộp	3.689.885.441	347.026.913
Lỗi Chi nhánh được quyết toán riêng	523.245.528	347.026.913
- Các khoản điều chỉnh giảm	3.166.639.913	126.273.609
Lãi chi nhánh quyết toán riêng	(2.546.524.428)	-
Thu nhập chịu thuế	(2.546.524.428)	-
Thu nhập được miễn thuế	137.063.544.701	246.302.052.077
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	-	-
Thu nhập tính thuế với thuế suất 15%	137.063.544.701	246.302.052.077
Thu nhập tính thuế với thuế suất 20%	54.173.245.985	105.372.865.141
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	82.890.298.716	140.929.186.936
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	24.704.046.641	43.991.767.158
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-
	24.704.046.641	43.991.767.158

11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	301.719.885.040	231.924.857.673
Chi phí nhân công	74.539.748.440	23.895.163.203
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.346.676.139	12.532.411.262
Chi phí dịch vụ mua ngoài	81.642.687.594	117.928.518.773
Chi phí khác	7.490.918.308	239.085.909
Cộng	476.739.915.521	386.520.036.820

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cần trừ công nợ phải thu cho vay và phải trả tiền thuê trại	2.709.333.150	-
Cần trừ công nợ phải thu lãi vay và phải trả tiền thuê trại	340.644.205	-
Bù trừ tiền vay phải trả và phải thu về cho vay	200.000.000	-
Bù trừ công nợ cho vay và phải trả khác		1.140.000.000
Bù trừ công nợ cho vay và phải trả nhà cung cấp		1.835.173.065

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập thành viên Ban lãnh đạo (VND)		
Bà Bùi Hương Giang	304.076.923	221.423.077
Ông Phan Ngọc Ấn	313.019.230	230.466.769
Ông Nguyễn Thanh Hải	158.615.384	122.334.615
Bà Dương Thị Hồng Tân	137.053.846	105.246.154
Ông Nguyễn Quốc Văn	158.019.230	

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chuyển nhượng vốn góp		
Ông Phan Ngọc Ấn - Chủ tịch HĐQT		
Phải thu về bán vốn góp công ty con	-	400.000.000
Thu tiền bán vốn góp công ty con	-	400.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy - Kế toán trưởng		
Phải thu về bán vốn góp công ty con	-	800.000.000
Thu tiền bán vốn góp công ty con	-	800.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan được trình bày tại thuyết minh V.6.

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	Công ty con
Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc	Công ty con
Công ty TNHH SX TM DV Chăn Nuôi Minh Thành	Công ty con
Công ty TNHH SX TM DV Bắc An Khánh	Công ty con
Công ty TNHH SX TM DV Đông An Khánh	Công ty con
Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh	Công ty con
Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1	Công ty con
Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 2	Công ty con
Công ty Cổ phần chăn nuôi công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh	Công ty con
Công ty TNHH chăn nuôi công nghệ cao Sông Hình	Công ty con
Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi BAF Tây Ninh	Công ty con
Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Bình Định	Công ty con
Công ty TNHH MTV Meat Bình Phước	Công ty con
Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam	Công ty liên kết
Chi nhánh Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam tại Hà Nội	Chi nhánh Công ty liên kết
Myanmar BAF Joint Venture Company Limited	Công ty liên doanh

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên		
Phải thu về cho vay	75.690.000.000	46.400.000.000
Thu hồi tiền cho vay	10.000.000.000	5.000.000.000
Góp vốn trong năm	-	-
Phải thu tiền lãi cho vay	1.020.442.191	496.306.849
Trả tiền vay	-	32.700.000.000
Phải thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	32.116.472.198	
Thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.262.386.200	
Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc		
Phải thu về cho vay	2.930.000.000	2.053.000.000
Thu hồi tiền cho vay	-	-
Phải thu tiền lãi cho vay	758.741.538	483.725.362
Phải trả tiền thuê trại	1.320.000.000	1.320.000.000
Tiền thuê trại đã trả	1.320.000.000	1.320.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH SX TM DV Chăn Nuôi Minh Thành		
Góp vốn trong năm		
Phải thu về cho vay	2.800.000.000	17.396.177.949
Thu hồi tiền cho vay	23.917.584.949	8.776.593.000
Phải thu tiền lãi cho vay	369.942.353	1.858.421.441
Phải trả tiền mua hàng	35.865.054.275	341.760.524
Thanh toán tiền mua hàng	5.896.742.050	
Phải thu về bán thành phẩm	30.840.964.750	48.030.540.274
Thu tiền bán hàng	11.982.415.051	140.185.758
Phải trả tiền thu hộ Công ty TNHH SX TM DV Chăn Nuôi Minh Thành	11.180.643.950	2.585.490.000
Công ty TNHH SX TM DV Bắc An Khánh		
Phải thu về cho vay	6.010.000.000	-
Thu hồi tiền cho vay	2.000.000.000	-
Phải thu tiền lãi cho vay	825.455.343	-
Công ty TNHH SX TM DV Đông An Khánh		
Phải thu về cho vay	74.414.000.000	-
Thu hồi tiền cho vay	11.500.000.000	-
Phải thu tiền lãi cho vay	506.741.918	-
Công ty TNHH SX TM DV Nam An Khánh		
Phải thu về cho vay	48.050.000.000	5.800.000.000
Thu hồi tiền cho vay	10.800.000.000	
Phải thu tiền lãi cho vay	726.000.001	46.717.808
Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1		
Phải thu về cho vay	26.150.000.000	34.798.217.000
Thu hồi tiền cho vay	71.000.000.000	2.000.000.000
Phải thu tiền lãi cho vay	1.598.580.821	184.684.932
Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 2		
Trả hộ tiền mua cổ phần từ Ông Phạm Hùng Thắng	-	3.600.000.000
Bù trừ tiền vay với phá trả	-	1.140.000.000
Công ty Cổ phần chăn nuôi công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh		
Phải thu về cho vay	200.000.000	7.500.000.000
Bù trừ phải thu về cho vay và phải trả tiền vay	200.000.000	-
Phải thu tiền lãi cho vay	-	29.589.041
Phải trả tiền lãi vay	701.909.516	
Công ty TNHH chăn nuôi công nghệ cao Sông Hình		
Phải trả tiền vay	1.000.000.000	44.500.000.000
Tiền vay đã trả	2.100.000.000	
Phải trả tiền lãi vay	1.286.827.398	569.178.082
Góp vốn trong năm		48.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi BAF Tây Ninh		
Phải trả tiền vay	58.541.000.000	-
Tiền vay đã trả	82.541.000.000	-
Phải trả tiền lãi vay	421.430.138	-
Phải trả khác	1.000.000.000	-
Thanh toán công nợ	121.000.000	-
Phải thu tiền bán hàng	14.972.376.164	-
Phải trả tiền mua hàng	51.747.298.260	-
Trả tiền mua hàng	10.031.810.000	-
Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Bình Định		
Phải trả tiền vay	1.000.000.000	-
Tiền vay đã trả	100.000.000	-
Bù trừ công nợ	-	-
Phải trả tiền lãi vay	2.066.154.500	-
Công ty TNHH MTV Meat Bình Phước		
Phải trả khác	9.680.000.000	-
Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam		
Phải trả tiền vay	-	50.000.000.000
Trả tiền vay	-	15.600.000.000
Phải trả lãi vay	-	759.353.425
Phải thu về bán thành phẩm	127.832.156.469	1.063.997.130
Thu tiền bán thành phẩm	102.610.056.823	570.026.050
Góp vốn trong năm	-	29.400.000.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam tại Hà Nội		
Phải thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	63.765.468.767	42.000.000
Thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	36.673.200.504	

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.2; V.3; V.4; V.5; V.6; V.13; V.17; V.18.

2. Thông tin về bộ phận**A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh****Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:**

+ Lĩnh vực thương mại

+ Lĩnh vực chăn nuôi

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực chăn nuôi	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.347.856.403.000	576.132.264.467	580.909.090	2.924.569.576.557
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.347.856.403.000	576.132.264.467	580.909.090	2.924.569.576.557
Chi phí bộ phận	(2.275.006.051.516)	(437.715.904.852)	(131.537.016)	(2.712.853.493.384)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	72.850.351.484	138.416.359.615	449.372.074	211.716.083.173
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(59.702.097.918)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				152.013.985.255
Doanh thu hoạt động tài chính				8.437.218.673
Chi phí tài chính				(25.983.087.590)
Thu nhập khác				2.019.995.246
Chi phí khác				(567.927.896)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(24.704.046.641)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				111.216.137.047
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	33.053.575.907		33.053.575.907
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	11.215.139.123	131.537.016	11.346.676.139

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực chăn nuôi	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.912.085.754.482	2.445.828.842.615	14.781.379.666	4.372.695.976.763
Tài sản phân bổ cho bộ phận				215.794.532.897
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				<u>4.588.490.509.660</u>
Tổng tài sản				
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	2.628.315.839.930	362.541.315.198		2.990.857.155.128
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				49.336.452.902
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				<u>3.040.193.608.030</u>
Tổng nợ phải trả				
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	3.120.822.703.639	2.118.840.457.182	14.912.916.682	5.254.576.077.503
Tài sản phân bổ cho bộ phận				211.584.405.315
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				<u>5.466.160.482.818</u>
Tổng tài sản				
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	3.759.853.600.645	245.361.652.199		4.005.215.252.844
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				23.864.465.391
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				<u>4.029.079.718.235</u>
Tổng nợ phải trả				

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

B, Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của

Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	238.117.805.150	-	-	238.117.805.150
Phải trả người bán	2.585.933.702.231	-	-	2.585.933.702.231
Các khoản phải trả khác	82.292.996.504	-	-	82.292.996.504
Cộng	2.906.344.503.885	-	-	2.906.344.503.885
Số đầu năm				
Vay và nợ	161.007.061.000	-	-	161.007.061.000
Phải trả người bán	3.780.215.172.325	-	-	3.780.215.172.325
Các khoản phải trả khác	71.900.188.576	-	-	71.900.188.576
Cộng	4.013.122.421.901	-	-	4.013.122.421.901

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

C, Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	109.931.557.180	113.989.076.918	109.931.557.180	113.989.076.918
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	50.000.000.000	57.182.666.667	50.000.000.000	57.182.666.667
Phải thu khách hàng	1.081.388.049.262	2.813.040.379.237	1.081.388.049.262	2.813.040.379.237
Các khoản cho vay	313.106.645.995	206.029.524.239	313.106.645.995	206.029.524.239
Các khoản phải thu khác	179.704.742.776	107.854.669.773	179.704.742.776	107.854.669.773
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	768.636.636.519	697.584.557.710	768.636.636.519	697.584.557.710
Cộng	2.502.767.631.732	3.995.680.874.544	2.502.767.631.732	3.995.680.874.544
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	238.117.805.150	161.007.061.000	238.117.805.150	161.007.061.000
Phải trả người bán	2.585.933.702.231	3.780.215.172.325	2.585.933.702.231	3.780.215.172.325
Các khoản phải trả khác	82.292.996.504	71.900.188.576	82.292.996.504	71.900.188.576
Cộng	2.906.344.503.885	4.013.122.421.901	2.906.344.503.885	4.013.122.421.901

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã Lộ Hà Nội, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Số liệu so sánh cùng kỳ năm trước được lấy theo Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 12 tháng 8 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Huỳnh Thanh Mai



Ngô Cao Cường



Bùi Hương Giang

CÔNG TY
CỔ PHẦN
NÔNG
NGHIỆP BAF
VIỆT NAM

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
DN: E=anhvty@baf.vn,
OID.0.9.2342.19200300.1.1=MST:
0107795944, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM,
O=CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
BAF VIỆT NAM, L="62 Đường Song
Hành, Xã Lộ Hà Nội, Phường An Phú,
Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí
Minh, Việt Nam", S=TP Hồ Chí Minh,
C=VN
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location here
Date: 2022.08.15 17:24:27+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.2.1